

**ĐẠO PHẬT HÀM-NHIẾP  
VÀ VƯỢT XA  
KHOA-HỌC HIỆN ĐẠI**

*Pram Nguyen*

Pram Nguyen  
Sedona, AZ  
12 tháng 4, 2011

Phật Giáo có thể thỏa mãn tất cả những đòi hỏi của một tôn giáo hợp lý, Phật Giáo thích hợp với những nhu cầu của tương lai thế giới. Phật Giáo vừa khoa học, vừa hợp lý, lại vừa tiến bộ.

Phật Giáo vượt qua sự hiểu biết của khoa học hiện đại rất xa.

Phật Giáo chấp nhận trí tuệ khởi lên từ các giác quan cũng như kinh nghiệm của cá nhân thấu đạt được nhờ sự rèn luyện đời sống tâm linh.

Chân lý được khoa học khám phá chẳng qua là thứ chân lý tương đối và biến đổi theo thời gian, trong khi chân lý mà đức Phật khám phá ra là một thứ chân lý cứu cánh và tuyệt đối: Chánh Pháp không thay đổi theo không gian và thời gian. Hơn nữa, trái lại với những lý thuyết được tuyển chọn của khoa học, đức Phật khích lệ người trí chớ có bám víu theo lý thuyết, khoa học hoặc phương diện khác.

Đáng lẽ lập thuyết, đức Phật dạy nhân loại làm thế nào để khám phá các Chân Lý Tối Hậu. Đức Phật chỉ con đường cho chúng ta, nhờ đó mà chúng ta có thể khám phá trong chính chúng ta bản chất của đời sống, mục đích thật sự của cuộc đời, v.v...

**LÝ THUYẾT TỐI CAO VỀ VŨ TRU**, trang 57

## **NHƠN:**

Nhiều nền tôn-giáo đã bị rung-rinh dưới sự tiến-bộ vượt bậc của kỹ-thuật khảo-cổ; vì vậy, **rất nhiều người trí-thức tốt tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra đối với các nền tôn-giáo của họ khi phải đương đầu với khoa-học của thế-kỷ thứ XXI?**

Trong quyển sách **Lý-Thuyết Tối-Cao Về Vũ-Tru, (The Ultimate Theory of The Universe)** Pram Nguyen, IISBN: 1-4134-0425-1, trang 52, viết

Ngày nay chúng ta sống trong thời đại của khoa học, khoa học ảnh hưởng lên mọi phương diện của cuộc sống. Kể từ cuộc cách mạng khoa học trong thế kỷ XVII, khoa học tiếp tục ảnh hưởng rất lớn về cả hai mặt tư tưởng và hành động của chúng ta. Trong ánh sáng của những khám phá mà khoa học hiện đại đem lại, chúng ta không lấy gì làm khó khi hiểu rằng rất nhiều quan điểm của các tôn giáo về vấn đề vũ trụ, và đời sống chỉ là những tư tưởng chịu ảnh hưởng theo tập tục mà hình thành. Thường thì các nền tôn giáo đều có cống hiến cho loài người sự mở mang và tiến bộ. Các nền tôn giáo đặt nền tảng cho những giá trị, tiêu chuẩn và những nguyên lý để hướng dẫn con người sống sao cho ra người. Nhưng, tất cả những gì tốt mà các nền tôn giáo đã làm, vẫn có thể khiến cho các nền tôn giáo bị hủy diệt trong thời đại của khoa học hiện đại, nếu các tín đồ cố gắng giam giữ chân lý vào những hình tượng cố định, những tín điều độc đoán, khích lệ những buổi lễ, và sự tu tập đi lệch ra ngoài ý nghĩa chánh do đấng Giáo Chủ lập ra.

Xin lưu ý với quý ngài rằng Mạt Nhân vốn không muốn phê bình hay chỉ trích bất cứ một nền tôn giáo nào ở trong quyển sách này. Như đức vua A-Dục (Asoka) của Ấn Độ đã từng tuyên bố, đại khái như sau:

Chớ nên tôn trọng tôn giáo của mình theo rồi thì phỉ báng tôn giáo của người khác, nhưng, cần phải tôn trọng những nền tôn giáo khác với lý do này hoặc lý do khác. Làm như thế, mình làm cho tôn giáo của mình phát triển và trả lại việc phụng sự cho tôn giáo của người. Làm trái lại là tự mình đào huyệt chôn tôn giáo mình, đồng thời làm tổn hại đến tôn giáo khác. Bất cứ kẻ nào tôn trọng tôn giáo của hấn và phỉ báng những tôn giáo khác, bằng cách nghĩ rằng, ‘Tôi sẽ vinh danh tôn giáo mà tôi theo đuổi.’ Tuy nhiên, kết quả của việc làm như thế sẽ trở nên trái ngược lại với điều kẻ ấy mong muốn, vì chính hấn đã làm tổn hại nặng đến tôn giáo mà hấn ta theo đuổi, vì vậy, sự hoà khí là điều hay. Hãy cùng nhau lắng nghe, và hãy có ý chí lắng nghe những giáo lý công khai tuyên bố bởi các nền tôn giáo khác.

Rất nhiều người sử dụng tôn giáo, khoát áo tôn giáo và mang những biểu tượng của tôn giáo, để trốn những sự thật phũ phàng của cuộc đời. Họ có thể cầu nguyện rất thường xuyên nơi các nhà thờ, chùa, đình, tháp, miếu, nhưng mà chưa chắc họ là những người thật sự có tâm cầu Đạo và hiểu rõ tôn giáo của họ đại diện cho cái gì. Khi mà tôn giáo bị đám người vô minh, tham trước đem ra luận bàn để tranh giành quyền lực, lợi ích cá nhân, người ta lập tức chỉ tay buộc tội và cho rằng tôn giáo đó phi lý. Tuy nhiên, cần phải phân biệt tôn giáo này hơn tôn giáo khác vì giáo lý chớ không phải vì mạnh được yếu thua. Trước khi một người nào đó chỉ trích, kẻ đó cần phải học tập những giáo lý của đấng sáng lập và tìm xem có chỗ nào sai lầm từ bản chất của giáo lý đó hay không.

Con người cần tôn giáo không phải để tạo cho mình một giấc mơ cho kiếp sau, hoặc cung cấp cho mình những tín điều để làm theo, làm như vậy kẻ đó đã bắt trí thông minh của hấn đầu hàng với

cuộc sống khắc nghiệt, và trở thành phiền nhiễu cho những người xung quanh. Tôn giáo cần phải thích đáng, hợp lý để con người sống ở đây, ngay bây giờ, tu tập, tìm hiểu những người khác, trong khi làm gương mẫu cho kẻ khác noi theo. Cả hai ngài Sri Dhammananda và Narada Maha Thera tuy khác miệng nhưng đồng lời đã tuyên bố:

Nếu chẳng có những tư tưởng đạo đức chỉ đạo thì khoa học là một mối nguy cho nhân loại. Khoa học đã tạo ra máy móc, rồi máy móc trở thành chủ nhân ông của con người. Bom đạn là những món quà của khoa học dâng cho một số người quyền thế cầm vận mạng của thế giới. Trong khi nhân loại đang chờ đợi trong đau khổ và kinh hãi, họ chẳng biết chừng nào những vũ khí nguyên tử, các chất hơi độc hại, những vũ khí chết người- tất cả những thứ này là kết quả của các cuộc nghiên cứu và đúc chế của khoa học kỹ thuật để giết người một cách hữu hiệu- sẽ được sử dụng lên họ. Không những khoa học hoàn toàn thất bại trong việc cung cấp cho nhân loại một chỉ dẫn về đạo đức cho nhân loại, mà nó còn đổ thêm nhiên liệu cho ngọn lửa tham dục của con người. Khoa học chẳng thêm đá động gì đến đạo đức, nó chỉ biết tàn phá: nó trở thành một thứ quái vật mà con người đã khám phá ra. Và kém may mắn thay cho nhân loại, chính con quái vật này đã trở thành mạnh hơn người tạo ra nó. Trừ phi, con người học hỏi cách kiềm chế và kiểm soát con quái vật này bằng cách thực hành những giá trị đạo đức của tôn giáo, nếu không nó sẽ khống chế loài người một ngày gần đây. Nếu chẳng có sự hướng dẫn của tôn giáo, khoa học sẽ là một mối họa đổ nát và điêu linh cho nhân thế. Trái lại, khoa học kết hợp với một nền tôn giáo như Phật Giáo có thể chuyển hóa thế giới này thành một nơi thanh bình, an toàn và hạnh phúc. Chưa

bao giờ có khi khoa học và tôn giáo cộng tác với nhau một cách khẩn cấp để phục vụ đắc lực cho nhân loại.

Tôn giáo chẳng có khoa học hỗ trợ là thứ tôn giáo què quặt, trong khi khoa học mà chẳng có tôn giáo hỗ trợ thì nó là thứ tôn giáo đui mù. Trí tuệ của Phật Giáo tìm ra dựa trên lòng từ bi đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong việc hoàn chỉnh khuynh hướng nguy hiểm mà khoa học hiện đại đang tiến đến. Phật Giáo có thể cung cấp sự hướng dẫn về mặt tâm linh để giúp cho việc nghiên cứu khoa học và phát minh nhằm phục vụ cho một tương lai sáng lạn hơn. Phật Giáo có thể cung cấp những mục đích có giá trị cho sự tiến bộ của khoa học mà hiện nay nó đang đương đầu trong nỗi tuyệt vọng của sự nô lệ hóa do chính những phát minh của nó gây ra.

Albert Einstein đã đóng góp cho Phật Giáo khi mà ông đã đề cập trong tự truyện của đời mình như sau:

Nếu có bất kỳ tôn giáo nào có khả năng dấn đường những nhu cầu của kỹ thuật hiện đại thì tôn giáo đó chính là Phật Giáo. Phật Giáo không cần phải sửa đổi để 'hiện đại hóa' với sự khám phá mới của khoa học. Phật Giáo không cần phải từ bỏ quan niệm của nó trước khoa học, bởi vì nó bao trùm cả khoa học, cũng như vượt hẳn qua tầm hiểu biết của khoa học. Phật Giáo là cây cầu nối liền giữa các tôn giáo và những tư tưởng khoa học, nó khích lệ con người khám phá những khả năng tiềm ẩn trong chính mình và môi trường sống. Phật Giáo bất diệt cứu trụ ở đời!

Khỏang ngày 17 tháng 4, 2011, Giáo-Hòang Benedict XVI kêu gọi tín-đồ thuần-thành hãy vượt qua kỹ-thuật trong nỗ-lực “tìm kiếm gương mặt của Thượng-Đế”.



Ngài nói niềm hy-vọng hân-hoan như vậy đòi hỏi “đôi tay trong sạch, trái tim thuần-lương, từ chối những sai-lầm (và) tìm kiếm gương mặt của Thượng-Đế”.

Những tiến-bộ kỹ-thuật “đang giải-thoát và đóng góp cho sự tiến-triển của nhân-loại nếu và chỉ nếu các tiến-bộ này hợp-tác với những chiều hướng như vậy đây là lời cảnh-cáo của nhà lãnh-đạo một tỷ một người Thiên-Chúa Giáo (Catholics).

“Nhân-loại đã thành-tựu nhiều điều khó-khăn: chúng ta có thể bay! Chúng ta có thể thấy, nghe và nói với nhau cho dù khoảng cách có xa đến tận cùng Trái Đất. Và chưa hết, trọng-lực (the force of gravity) rất mạnh đã kéo chúng ta xuống, “ Ngài nói như vậy.

“Những giới-hạn của chúng ta vẫn còn đó: chúng ta cần nhưng hãy nghĩ về những vụ thiên-tai đã khiến cho nhân-loại lâm vào cảnh đau-khổ trong mấy tháng vừa qua” ngài nói, hãy cầu-nguyện “chúng ta có thể là một phần của một thế-hệ tìm kiếm Thượng-Đế.”

Bên cạnh việc tốt lành, đức Giáo-Hòang đã nói thêm: “Những khả-năng có thể gây tội-ác đã và đang tăng-trưởng và hiện ra như những cơn bão đe-dọa lên trên lịch-sử.”

<http://www.abc.net.au/news/stories/2011/04/17/3193880.htm>

[http://news.yahoo.com/s/ap/20110417/ap\\_on\\_re\\_eu/eu\\_vatican\\_palm\\_sunday](http://news.yahoo.com/s/ap/20110417/ap_on_re_eu/eu_vatican_palm_sunday)

[http://news.yahoo.com/s/nm/20110417/wl\\_nm/us\\_pope](http://news.yahoo.com/s/nm/20110417/wl_nm/us_pope)

Đức Giáo-Hòang đã không lên án những nguyên-nhân tạo ra các tội-ác mà các nguyên-nhân này đã được chính cộng-đồng của ngài tạo ra, ngài cũng chẳng dùng những hành-động thích-nghi của Thượng-Đế để trừng-phát bọn tàn ác này, chẳng hạn như:

1. Người nhập vào dòng tu và phá giới ngay sau đó; các vụ tai-tiếng xấu xa về dâm-dục cùng với trai trẻ của đám thầy tu.
2. Nước mắt của những người Mẹ tiếp-tục chảy không ngừng do những người cha vô trách-nhiệm đối với gia-đình đã và đang gây nên.
3. Thèm khát thỏa-mãn nhục-dục được xem như là sự mặc-nhiên chấp-nhận của xã-hội và giao-hợp được xem như là đòi hỏi chánh-yếu của đời sống và ngăn-ngừa sự hạn-chế sanh đẻ. Sự thật không thể chối-cải, những người phụ-nữ vô-tội lạng thình về các vụ phá thai, nhưng những người đàn ông thì được tự-do không hề bị pháp-luật chế-tài. Quyền của người Thiên-Chúa Giáo tiếp-tục áp-đặt lên trên cái quyền đơn-độc của người Mẹ mà những thằng đàn ông khốn-nạn đã không dám nhận lãnh trách-nhiệm của mình trong khi chơi-bời. Đức Chúa Giê-Su đã quá may-mắn bởi vì người Cha kế của ngài đã có lòng từ đối với hoàn-cảnh của Mẹ ngài. Đây là bài học bằng vàng, nhưng bọn đàn ông thời-đại tân-tiến không chịu noi theo. (xem **Phụ-Nữ Luận**, pramnguyen.com)
4. Những nhà cầm-quyền Thiên-Chúa Giáo không hề có từ tâm trong những nỗi khổ đau chết người của kẻ khác.
5. Những nhà cầm-quyền Thiên-Chúa Giáo không còn đảm-đương trách-nhiệm nâng cao đời sống tâm-linh của nhân-dân, hoặc bảo vệ họ: những nhà cầm-quyền Thiên-Chúa Giáo như vậy sẽ trở thành mối nguy-hiểm cho thế-giới này.
6. Những quyền-lợi giành được từ sân-khấu chính-trường của những người Thiên-Chúa Giáo kết-thúc bởi thầy ma của hàng triệu người vô-tội mỗi năm.
7. Mười Điều Răn đang bị phá bỏ nơi các quốc-gia Thiên-Chúa Giáo.



8. Họ phản-bội lại lời Chúa Giê-Su và Thượng-Đế bằng cách đối-trá trước mặt của công-lý.
9. Cho phép những quan-tòa tham-lam, hung dữ/tự cao tự đại ngồi chiếm-chệ trên cao để phán xử những nạn-nhân và để bọn người làm bậy được tự-do ra vào nơi chốn pháp-đình.
10. Tạo luật để rồi bẻ cong luật-pháp hoặc phạm tội mà không biết xấu-hổ hoặc cảm thấy tội-lỗi. Gần đây, những nhà thời của Thiên-Chúa Giáo đã chấp-thuận cho tín-đồ dùng iPhone để xin tội.

Đức Giáo-Hòang, vào ngày Thứ Bảy này đã được 84 tuổi, giảng về những tiêu đề chung quanh sự liên-hệ giữa người và Thượng-Đế và những điều này có thể bị nguy-hại bởi kỹ-thuật.

“Từ lúc ban đầu những đám người nam nữ đã muốn thỏa-mãn --- và điều này vẫn đúng mãi cho đến ngày nay --- với ý muốn ‘giống như Thượng-Đế’, muốn quyền-năng của họ ngang bằng với Thượng-Đế”, “ngài đã nói, trong bộ lễ-phục bằng vàng chen lẫn màu đỏ.

Trong khi những tiến-bộ vượt bực của kỹ-thuật đã cải-thiện đời sống con người, đức Giáo-Hòang đã nói, những tiến-bộ đó cũng đã làm tăng-trưởng những khả-năng tạo ra tội-ác, và những thiên-tai hiện nay là sự nhắc-nhở, nếu bất cứ điều gì cần thêm vào thì rốt rồi nhân-loại cũng chẳng có khả-năng [như Thượng-Đế].

Nếu con người muốn có mối quan-hệ với Thượng-Đế thì người đó trước hết cần phải “bỏ đi niềm kiêu-hãnh muốn trở thành Thượng-Đế,” đức Giáo-Hòang đã nói, khi làm lễ Phục-Sinh (Easter) lần thứ sáu, của nhà lãnh-đạo một tỷ hai người Thiên-Chúa Giáo (Catholics).

[http://news.yahoo.com/s/nm/20110417/wl\\_nm/us\\_pope](http://news.yahoo.com/s/nm/20110417/wl_nm/us_pope)

**Nếu con người muốn có mối quan-hệ với Thượng-Đế thì người đó trước hết cần phải “bỏ đi niềm kiêu-hãnh muốn trở thành Thượng-Đế,”** lời phát ngôn này có trực-trặc với ý-chí của những người có kiến-thức quảng-bác của thế-kỷ thứ 21!

Không ai thật-sự mặt-giáp-mặt với Thượng-Đế, chỉ có những sứ-giả của ngài: đức Moses của Do-Thái Giáo, Chúa Giê-Su của Thiên-Chúa Giáo và đức Muhammad của Hồi-Giáo. Người không theo tôn-giáo có thể hỏi, **thật sự Thượng-Đế có tồn-tại?** Hoặc **Thượng-Đế là vị nào mà bạn nói đến?** Sau khi thay thế hệ-thống nô-lệ của Ai-Cập, có phải Thượng-Đế đã áp-đặt hệ-thống nô-lệ tinh-thần từ thế-hệ này sang thế-hệ khác của nhân-loại?

Phật-Giáo không hề phủ-nhận sự hiện-diện của các bậc Thần-Linh (Gods) hay các Nữ Thần (Goddesses), nhưng không chấp-nhận họ là đấng Thượng-Đế tối-cao, xem các tôn kinh Samyutta Nikàya (Tương Ứng Bộ), Dīrghāgama hay Dīghamkaya (Trường A-Hàm), Avatamsaka/Gandhavyuha Sutra (Hoa-Nghiêm), Surangama Sutra (Thủ-Lăng Nghiêm), Maharatakuta Sutra (Đại Bảo-Tích), Lankavatara Sutra (Lăng-Già), Tantras (Các Mật-Luận hay kinh-điển của Bí-Mật Chân-Ngôn Thừa), v.v...

Hơn 500 năm trước khi Chúa Giê-Su sanh ra, đức Từ-Phụ Phật Lô-Xá-Na (Locana) đã tuyên-bố một cách đồng-dạt và siêu xuất nơi tôn kinh Phạm-Võng (Mahayana Brahmajala Sutra (Brahma's Net Sutra)) mà không có tôn-giáo nào dám nói cả:

Đại chúng tâm nghe kỹ  
**NGƯỜI LÀ PHẬT SẼ THÀNH**  
**TA LÀ PHẬT ĐÃ THÀNH**  
Thường tin chắc như vậy  
Giới phẩm đã đủ tròn  
[Hết thấy người có tâm  
Đều nên thọ giới Phật  
Chúng-sanh thọ giới Phật  
Liền vào ngôi chư Phật  
Ngôi đồng với Phật rồi  
Thiệt là con chư Phật  
Đại-chúng đều cung kính  
Hết lòng nghe Ta tụng.]

Trong tôn kinh Tathagatagarbha Sutra (Như-Lai Tang), Avatamsaka Sutra (Hoa-Nghiêm), Mahavairocana Sutra (Đại-Nhứt), Vajrasekhara Sutra (Kim-Cang Đảnh), Mahayana-guna-karanda-vyuha Sutra (Đại-Thừa Trang-Nghiêm Bảo Vương), Saddharma-pundarika Sutra (Diệu Pháp Liên-Hoa), Saddharma-pundarika Samadhi Sutra (Diệu Pháp Liên-Hoa Tam-Muội), Maharatnakuta Sutra (Đại Bảo-Tích), Surangama Sutra (Thủ Lăng-Nghiêm), Surangama Samadhi Sutra (Thủ Lăng-Nghiêm Tam-Muội), Lankavatara Sutra (Lăng-Già), Pratyutpanna Samadhi Sutra (Bát-Chu Tam-Muội), Vimalkirti-Nirdesa Sutra (Vô-Cấu Xứng/Tinh Danh Sở-Thuyết), The Sutra of Meditation on The Bodhisattva Samantabhadra (Quán Phổ-Hiền) và vô-số kinh khác đã xác-minh lời tuyên-bố của tôn Phật.

Vì vậy, người có kiến-thức quảng-bác muốn tự cứu mình, hoặc quốc-gia của mình, hoặc toàn-thể chúng-sanh mười phương trong vũ-trụ thì không nên bỏ qua tiềm-năng thành đấng Tòan-Giác của mình!

Hãy thực-hành một cách khôn-khéo những kinh sách trên và hầu-hạ các bậc Đạo-Sư chân-chánh (bậc Thầy có thể tìm ra nhờ nương vào **50 Bài Kệ Về Bậc Đạo-Sư (Gurupancasika (Fifty Verses of Guru Devotion, hoặc Fifty Ways to Serve Your Master**, bởi Aryasura (được biết dưới tôn danh Asvaghosa: Mã-Minh) viết vào thế-kỷ thứ I trước Công-Nguyên, xem pramnguyen.com), người này cũng cần phải có lòng thành-tín mạnh-mẽ nơi chư Phật/Thế-Tôn đời quá-khứ, hiện-tại; lời cuối, nhưng không nên xem nhẹ, chớ có đối xử chư Phật/Thế-Tôn như là đấng Thượng-Đế tối-cao của mình, như chính là các đấng Đạo-Sư bên trong của bạn!

Làm trái với những lời khuyên này sẽ không phải là sự lựa-chọn tốt đẹp trong cuộc sống quý-báu này!

Sự lựa-chọn trong bàn tay của bạn!

Sự lựa-chọn chính là số-phận của bạn!

Làm một kẻ nô-lệ của chính định-mạng của mình hay là một vị Phật đó là tùy vào sự quyết-định chắc-chắn trong kiếp này!

## TÔN:

Rất nhiều người đã và đang tìm kiếm chân-lý cứu-cánh bằng các tôn-giáo, nhưng họ có thể cần khoa-học hiện-đại để xác-minh chân-lý cứu-cánh là gì và làm thế nào để chứng-minh chân-lý cứu-cánh mà họ đã đeo đuổi không rơi vào cái gọi là mê-tín dị-đoan! Như vậy, những kẻ ngu-si mê-muội tôn-sùng khoa-học hiện-đại; họ dùng nó làm (các) tiêu-chuẩn để đánh giá lại tôn-giáo của chính mình.

Nếu người nào đó thật sự chấp-nhận tôn-giáo của mình chọn, thì người đó có thể không nghi-ngờ về tôn-giáo của mình, trừ phi cha mẹ chọn dùm và/hoặc truyền xuống cho họ tôn-giáo của mình.

Nơi tôn **kinh Tứ Thập Nhị Chương**, đức Phật nói,

Kẻ đầy lòng tham dù ngự ở trên cung Trời cũng chưa cho là đủ; người dứt đã dứt lòng tham-ái; người dứt bỏ được tham-ái dù sống ở mặt đất vẫn hạnh-phúc.

Vì vậy, chúng ta cần phải kiểm soát nội tâm của mình. Khi mà tâm được điều ngự và thanh tịnh, nó sẽ được giải thoát khỏi mọi bất an trong tâm. Khi mà tâm được giải thoát thì có thể thấy được những cảnh giới mà người thường mắt thịt không thấy được. Cuối cùng, chúng ta sẽ đạt được sự cứu rỗi, tìm được sự bình an thật sự, và chân hạnh phúc cho chính mình. Thử hỏi, khoa học có thể cung cấp cho con người cách thức để điều phục nội tâm không?

Công bằng mà nói thì mặc dù sự tiến bộ của khoa học đã giúp cho con người rất nhiều, nhưng khoa học đã bỏ quên thế giới tâm linh. Nó chỉ làm cho người ta cảm thấy lệ thuộc mạnh vào các cảm giác và thiếu thốn. Lại nữa, bên cạnh sự thất bại đem lại an toàn cho con người, khoa học đã khiến cho mọi người cảm thấy bất an hơn khi nó đe dọa hủy diệt thế giới hoàn toàn, và điều này có thể xảy ra bất cứ lúc nào. (xem **Lý-Thuyết Tối-Cao Về Vũ-Trụ**, trang 50)

Trong đời sống cổ xưa, những kẻ nô-lệ của Ai-Cập mong muốn được tự-do và giữ lấy những gì họ làm ra. Họ không được đối-xử công-bình và có công-lý gì cả. Còn bọn chủ-nhân thì không hề có lòng nhân-tử đối với họ. Vì vậy, những kẻ nô-lệ mong ước được một vị Thần-linh tối-cao có khả-năng dùng thần-lực mà

xóa tan những khác biệt trong lòng xã-hội. Thánh kinh Thiên-Chúa Giáo (Bible) là sản-phẩm của thứ mong ước này. Trong tất-cả các thứ thế-lực, thế-lực tinh-thần là mạnh nhất. Mười Điều Răn đã nói lên điều này rất rõ-ràng.



### Moses và Xuất Hành

<http://www.pbs.org/wgbh/nova/ancient/moses-exodus.html>

**Ten Commandments**  
*From Exodus 20, With New Testament References*

1. Thou shalt have no other gods before me. Mt. 4:10
2. Thou shalt not make unto thee any graven image. 1 Jn. 5:21
3. Thou shalt not take the name of the LORD thy God in vain. 1 Tim. 6:1
4. Remember the sabbath day, to keep it holy...The seventh day is the sabbath of the LORD thy God. Heb. 4:4-11
5. Honour thy father and thy mother. Mt. 19:19
6. Thou shalt not kill. Rom. 13:9
7. Thou shalt not commit adultery. Mt. 19:18
8. Thou shalt not steal. Rom. 13:9
9. Thou shalt not bear false witness. Rom. 13:9
10. Thou shalt not covet. Rom. 7:7

Jesus said, "If you love me, keep my commandments." John 14:15

www.alltencommandments.com 1-855-732-1844

## Bản tiếng Việt của Công giáo Rôma

### So sánh các văn bản nói về các điều luật

Bản tiếng Việt của Nhóm Phiên dịch Các giờ kinh Phụng vụ, Hội đồng Giám mục Việt Nam

#### Xuất hành 20:2–17<sup>[1]</sup>

<sup>2</sup>Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, đã đưa ngươi ra khỏi đất Ai Cập, khỏi cảnh nô lệ.

Ngươi không được có thần nào khác đối nghịch với Ta.

<sup>4</sup>Ngươi không được tạc tượng, vẽ hình bất cứ vật gì ở trên trời cao, cũng như dưới đất thấp, hoặc ở trong nước phía dưới mặt đất, để mà thờ.

<sup>5</sup>Ngươi không được phủ phục trước những thứ đó mà phụng thờ: vì Ta, Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, là một vị thần ghen tương. Đối với những kẻ ghét Ta, Ta phạt con cháu đến ba bốn đời vì tội lỗi của cha ông.

<sup>6</sup>Còn với những ai yêu mến Ta và giữ các mệnh lệnh của Ta, thì Ta trọn niềm nhân nghĩa đến ngàn đời.

<sup>7</sup>Ngươi không được dùng danh Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, một cách bất xứng, vì Đức Chúa không dung tha kẻ dùng danh Người một cách bất xứng.

<sup>8</sup>Ngươi hãy nhớ ngày Sa-bát, mà coi đó là ngày thánh.

<sup>9</sup>Trong sáu ngày, ngươi sẽ lao động và làm mọi công việc của ngươi.

<sup>10</sup>Còn ngày thứ bảy là ngày Sa-bát kính

#### Đệ nhị Luật 5:6–21<sup>[2]</sup>

<sup>6</sup>Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, đã đưa ngươi ra khỏi Ai Cập, khỏi cảnh nô lệ.

<sup>7</sup>Ngươi không được có thần nào khác đối nghịch với Ta.

<sup>8</sup>Ngươi không được tạc tượng vẽ hình bất cứ vật gì ở trên trời cao cũng như dưới đất thấp, hoặc ở trong nước phía dưới mặt đất, để mà thờ.

<sup>9</sup>Ngươi không được phủ phục trước những thứ đó mà phụng thờ: vì Ta, Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, là một vị thần ghen tương. Đối với những kẻ ghét Ta, Ta phạt con cháu đến ba bốn đời vì tội lỗi của cha ông.

<sup>10</sup>Còn với những ai yêu mến Ta và giữ các mệnh lệnh của Ta, thì Ta trọn niềm nhân nghĩa đến ngàn đời.

<sup>11</sup>Ngươi không được dùng danh Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi một cách bất xứng, vì Thiên Chúa không dung tha kẻ dùng danh Người một cách bất xứng.

<sup>12</sup>Ngươi hãy giữ ngày Sa-bát, mà coi đó là ngày thánh, như Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, đã truyền cho ngươi.

<sup>13</sup>Trong sáu ngày, ngươi sẽ lao động và làm mọi công việc của ngươi.

<sup>14</sup>Còn ngày thứ bảy là ngày sa-bát kính Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi. Ngày đó, ngươi không được làm công việc nào, cả ngươi, cũng như con trai con

Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi. Ngày đó, ngươi không được làm công việc nào, cả ngươi cũng như con trai con gái, tôi tớ nam nữ, gia súc và ngoại kiều ở trong thành của ngươi.

<sup>11</sup>Vì trong sáu ngày, Đức Chúa đã dựng nên trời đất, biển khơi, và muôn loài trong đó, nhưng Người đã nghỉ ngày thứ bảy. Bởi vậy, Đức Chúa đã chúc phúc cho ngày Sa-bát và coi đó là ngày thánh.

<sup>12</sup>Ngươi hãy tôn kính cha mẹ, để được sống lâu trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, ban cho ngươi.

<sup>13</sup>Ngươi không được giết người.

<sup>14</sup>Ngươi không được ngoại tình.

<sup>15</sup>Ngươi không được trộm cắp.

<sup>16</sup>Ngươi không được làm chứng gian hại người.

<sup>17</sup>Ngươi không được ham muốn nhà người ta, ngươi không được ham muốn vợ người ta, tôi tớ nam nữ, con bò con lừa, hay bất cứ vật gì của người ta.

gái, tôi tớ nam nữ, bò lừa và mọi gia súc của ngươi, và ngoại kiều ở trong thành của ngươi, để tôi tớ nam nữ của ngươi được nghỉ như ngươi.

<sup>15</sup>Ngươi hãy nhớ ngươi đã làm nô lệ tại đất Ai Cập, và Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, đã dang cánh tay mạnh mẽ uy quyền đưa ngươi ra khỏi đó. Bởi vậy, Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi đã truyền cho ngươi cử hành ngày Sa-bát.

<sup>16</sup>Ngươi hãy thảo kính cha mẹ, như Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, đã truyền cho ngươi, để được sống lâu, và để được hạnh phúc trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa ngươi, ban cho ngươi.

<sup>17</sup>Ngươi không được giết người.

<sup>18</sup>Ngươi không được ngoại tình.

<sup>19</sup>Ngươi không được trộm cắp.

<sup>20</sup>Ngươi không được làm chứng dối hại người.

<sup>21</sup>Ngươi không được ham muốn vợ người ta, ngươi không được thèm muốn nhà của người ta, đồng ruộng, tôi tớ nam nữ, con bò con lừa, hay bất cứ vật gì của người ta.

## Bản tiếng Việt của Tin Lành

### So sánh các văn bản nói về các điều luật

Bản tiếng Việt của Liên Hiệp Thánh Kinh Hội (*United Bible Societies*)

#### Xuất Ê-díp-tô Ký 20:2-17<sup>[3]</sup>

<sup>2</sup>Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, đã rút ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ.

<sup>3</sup>Trước mặt ta, ngươi chớ có các thần khác.

<sup>4</sup>Ngươi chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất. <sup>5</sup>Ngươi chớ qui lạy trước các hình-tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, tức là Đức Chúa Trời kỵ-tà, hễ ai ghét ta, ta sẽ nhân tội tở-phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời, <sup>6</sup>và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu-mến ta và giữ các điều-răn ta.

<sup>7</sup>Ngươi chớ lấy danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi mà làm chơi, vì Đức Giê-hô-va chẳng cầm bằng vô-tội kẻ nào lấy danh Ngài mà làm chơi.

<sup>8</sup>Hãy nhớ ngày nghỉ đặng làm nên ngày thánh. <sup>9</sup>Ngươi hãy làm hết công-việc mình trong sáu ngày; <sup>10</sup>nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi: trong ngày đó, ngươi, con trai, con gái, tôi trai tớ gái, súc-vật của ngươi, hoặc khách ngoại-bang ở trong nhà ngươi, đều chớ được làm công việc chi hết; <sup>11</sup>vì trong sáu ngày, Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật trong đó, qua ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ; vậy nên Đức Giê-hô-va đã ban phước cho ngày nghỉ và làm nên ngày thánh.

<sup>12</sup>Hãy hiếu-kính cha mẹ ngươi, hầu cho ngươi được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức

#### Phục-truyền Luật-lệ Ký 5:6-21<sup>[4]</sup>

<sup>6</sup>Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, đã rút ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là khỏi nhà nô-lệ.

<sup>7</sup>Trước mặt ta ngươi chớ có các thần khác.

<sup>8</sup>Ngươi chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống như những vật trên trời cao kia, hoặc ở nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất. <sup>9</sup>Ngươi chớ qui-lạy trước các hình-tượng đó, và cũng đừng hầu-việc chúng nó; vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, tức là Đức Chúa Trời kỵ-tà, hễ ai ghét ta, ta sẽ nhân tội tở-phụ phạt lại con-cháu đến ba bốn đời, <sup>10</sup>và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu-mến ta và giữ các điều-răn ta.

<sup>11</sup>Ngươi chớ lấy danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi mà làm chơi; vì Đức Giê-hô-va không cầm bằng vô-tội kẻ nào lấy danh Ngài mà làm chơi.

<sup>12</sup>Hãy giữ ngày nghỉ đặng làm nên ngày thánh, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã phán dặn ngươi. <sup>13</sup>Ngươi hãy làm hết công-việc mình trong sáu ngày; <sup>14</sup>nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi: chớ làm một công-việc nào hết, hoặc ngươi, con trai con gái, tôi trai tớ gái của ngươi, hoặc bò, lừa, hoặc một trong súc-vật của ngươi, hay là khách ở trong nhà ngươi, hầu cho tôi trai tớ gái của ngươi cũng được nghỉ như ngươi. <sup>15</sup>Khá nhớ rằng ngươi đã làm tôi-mọi nơi xứ Ê-díp-tô, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi dùng tay quyền-năng giơ



Chúa Trời người ban cho.

<sup>13</sup>Người chó giết người.

<sup>14</sup>Người chó phạm tội tà-dâm.

<sup>15</sup>Người chó trộm-cướp.

<sup>16</sup>Người chó nói chứng dối cho kẻ lân-cận mình.

<sup>17</sup>Người chó tham nhà kẻ lân-cận người, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai tở gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân-cận người.

thăng ra đem người ra khỏi đó; bởi có ấy cho nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời người có đặt biểu người phải giữ ngày nghỉ.

<sup>16</sup>Hãy hiếu-kính cha mẹ người, như Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã phán dặn, hầu cho người được sống lâu và có phước trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho.

<sup>17</sup>Người chó giết người.

<sup>18</sup>Người chó phạm tội tà-dâm.

<sup>19</sup>Người chó trộm cướp.

<sup>20</sup>Người chó nói chứng dối cho kẻ lân-cận mình.

<sup>21</sup>Người chó tham vợ của kẻ lân-cận mình; chó tham nhà của người, hoặc ruộng, tôi trai tở gái, bò, lừa hay là vật chi thuộc về kẻ lân-cận người.

Hai đoạn trên trích trong hai cuốn sách Thánh kinh ***Exodus (Xuất Hành) 20:2–17*** và ***Deuteronomy (Đệ Nhị Luật) 5:6–21*** có thể tìm thấy tại:

1. <http://www.mechon-mamre.org/p/pt/pt0220.htm#2>
2. <http://www.mechon-mamre.org/p/pt/pt0505.htm#6>

Sau này, các điều răn này được đúc kết lại thành 10 Điều Răn

Mười điều răn theo sự sắp xếp của các giáo phái Kitô giáo

<b>Nội dung cơ bản</b>	<b>Do Thái giáo (Talmudic)</b>	<b>Anh giáo, Cải cách, một số phái Kitô giáo</b>	<b>Chính Thống giáo</b>	<b>Công giáo, phái Luther</b>
Ta là Thiên Chúa của người	1	lời đầu	1	
Người không có Thiên Chúa nào khác ngoài Ta	2	1		1
Người không được tạc tượng vẽ hình để thờ		2	2	
Người không được dùng danh thánh Chúa cách bất xứng	3	3	3	2
Người phải giữ ngày Sabát	4	4	4	3
Tôn kính cha mẹ	5	5	5	4
Người không được hãm hại người khác	6	6	6	5
Người không được dâm dục	7	7	7	6
Người không được trộm cắp	8	8	8	7
Người không được làm chứng dối	9	9	9	8
Người không được chiếm đoạt vợ của người khác	10	10	10	9
Người không được ham muốn chiếm đoạt của cải người khác				10

[http://vi.wikipedia.org/wiki/M%C6%B0%E1%BB%9Di\\_%C4%91i%E1%BB%81u\\_r%C4%83n](http://vi.wikipedia.org/wiki/M%C6%B0%E1%BB%9Di_%C4%91i%E1%BB%81u_r%C4%83n)

**Mười điều răn** là danh sách các mệnh lệnh đạo đức và tôn giáo, theo Kinh thánh, được Thiên Chúa (Giê-hô-va) phán truyền cho Môi-sê ở núi Si-nai và được khắc vào hai phiến đá. Mười điều răn đóng vai trò quan trọng trong Do Thái giáo và Kitô giáo.

Tên gọi Mười điều răn được ghi nhận ở 3 nguồn: một ở *Sách Xuất hành* (*Xuất Ê-díp-tô Ký*) 34:28, ngày nay thường được gọi là Mười điều răn lễ nghi, *Sách Đệ nhị luật* (*Phục-truyền Luật-lệ Ký*) 4:13 và 10:4, thường được cho là liên hệ đến các mệnh lệnh được liệt kê ở Đệ nhị luật 5:6-21 (và danh sách tương tự ở Xuất hành 20:2-17), và để tránh nhầm lẫn, bản này thường được gọi là Mười điều răn đạo đức. Trong hầu hết các trường hợp, thuật ngữ Mười điều răn chỉ dùng để nói đến Mười điều răn đạo đức.

Bản dịch ra tiếng Việt không ghi phần chú-thích.

- **10 Điều Răn** của **Do Thái Giáo** (“**Talmudic Divison**”) được phân chia lại do Do Thái Giáo hiện đại, và đánh dấu kể từ thế-kỷ III. Bản “**Philonic Division**” do Philo và Josephus được viết vào thế- kỷ thứ I. Họ dùng Điều Răn thứ I sau câu thứ 3 và để lời Răn thứ II bằng câu 4-6, điều này tương cho các giáo phái Protestants (non-Lutheran. Anh-Giáo, Cải-Cách Giáo) and the Eastern Orthodox Church (Chính Thống Giáo).
- Các nhà thờ theo Luth sử-dụng các lời răn hơi khác biệt nơi lời Răn IX và X.
- Nhà thờ Công Giáo sử-dụng bản dịch dùng chữ “giết”
- Các nguồn trong Do Thái Giáo khẳng-định rằng đây là chỉ cho bắt cóc, trong khi đó Leviticus 19:11 là Thánh kinh chỉ cho sự bãi bỏ trộm cắp.
- Bản dịch mới thay thế chữ “mong muốn (covet)” “lấy (take)”.

[http://en.wikipedia.org/wiki/Ten\\_Commandments](http://en.wikipedia.org/wiki/Ten_Commandments)

Tại sao ngôi đền thờ của đấng Thượng-Đế tối-cao duy nhất lại bị thiêu rụi bởi ngọn lửa lớn do chiến trận của người Assyria gây ra? Tại sao đấng Thượng-Đế tối-cao lại để cho hành-động bất xứng đó xảy ra tại trước điện thờ của mình? Chẳng lẽ Thượng-Đế tối-cao của người Do-Thái thua kém đấng tầnlinh của người Assyria? Đây vẫn là điều huyền-bí, hãy xem phim tài-liệu **The Bible’s Buried Secrets**. Câu chuyện trinh-thám thuộc loại khảo-cổ được doing lên để tìm kiếm manh-mối về Thánh kinh bằng chữ Hebrew. Đài PBS phát sóng vào ngày 18, tháng 11, năm 2008 (<http://www.pbs.org/wgbh/nova/ancient/bibles-buried-secrets.html>).

Thánh Kinh hoàn-tòan tùy thuộc vào đấng Thượng-Đế toàn-năng trong việc sáng tạo ra thế-giới mà chúng ta đang sinh sống. Thế-giới này được tạo ra

không quá 10.000 năm nhân thế. Nếu Vua David thật sự là vị Vua mà Thánh Kinh đã nói, và không có lý do nào để nghi ngờ về tuổi thọ của Trái Đất và thiên-đàng.



Vua David, khoảng thế-kỷ thứ 10 trước Công Nguyên  
<http://www.pbs.org/wgbh/nova/ancient/palace-king-david.html>

***Thánh Kinh không mang lại chút ánh-sáng nào về vũ-trụ và các thế-giới; đặc biệt, sự hiểu biết về các phân-tử cực nhỏ, các lượng-tử (subatomic particles) của khoa-học hiện-đại.***

Vì vậy, khi viết bài này, Mạt Nhân sẽ tự giới-hạn mình trong khuôn khổ của Phật-Giáo.

Liệu Phật-Giáo có đủ sức mạnh để trực diện với bất kỳ ý tưởng hiện đại nào đang thử thách mình không? Nếu có khả-năng, Phật-Giáo và Khoa-Học hiện-đại có thể nào chung công góp sức để đem lại cuộc sống tốt đẹp hơn trên Trái Đất vào thế-kỷ thứ 21 không?

# PHẬT-GIÁO CHÂN-CHÁNH LÀ GÌ?

Trong thời buổi nhiều-nhương, rất nhiều trường phái Phật-Giáo nổi lên và mỗi trường phái tự xưng mình là chân-chánh và chân-truyền. Những trường phái lai căn, hoặc đội lớp Phật-Giáo (lấy các “Dharma mudra” để ấn-chứng thì biết ngay) đã và đang sản-sanh ra các tầng lớp và những thế-hệ Đạo-Sư và Thầy giả-mạo mang danh Phật-Giáo. Vì vậy, nếu người nào biết được Đạo Phật một cách chân-chánh thì sẽ rơi vào lưới tà-kiến đã được dệt lên bởi bọn Đạo-Sư và Thầy giả-mạo mang danh Phật-Giáo.

Phật-Giáo chân-chánh đòi hỏi tín-đồ phải thông hiểu và chấp-nhận giáo-lý và giới luật. Ví dụ, tín-đồ phải hiểu gì là Tam-Bảo, Ngũ Giới hoặc Thập Giới, hoặc Thanh Văn Giới, hoặc Bồ-Tát Giới, hoặc Bồ-Đề Tâm Giới. Ai thọ giới mà chẳng hiểu căn-bản về giới thì chỉ luống uổng thời-gian mà thôi, chớ chẳng có ích chi!

Phật-tử không cần thiết phải chấp-nhận lời Phật dạy hay giáo-lý của Ngài lập-tức vì tam sao thất bản, hay vì lỗi-lầm dốt nát của [những] người phiên dịch tạo ra. Phật-tử nên chấp-nhận lời Phật dạy hay giáo-lý của Ngài nếu và chỉ nếu mình đã trải qua thời-gian khảo nghiệm và chứng thật lời dạy là chân-chánh. Làm thế nào? – Sử dụng Pháp-ấn (Dharma mudra) để chứng nhận giáo-lý của Phật là con đường tốt nhất để nương theo.

Pháp ấn là gì? Pháp ấn là Khổ, hoặc Không (Sunyata), hoặc Vô-Thường, hoặc Vô-Ngã, hoặc, Vô-Tướng, Vô Nguyên, hoặc Thập Lực, hoặc Tứ Vô Sở Úy, hoặc Sanh Tử/Nghiệp, hoặc Niết-Bàn, v.v...

Đức Từ-Phụ Thích-Ca Mưu-Ni Phật đã từng nói: "**Con người không cần phải chấp nhận những giáo lý của Ta do sự sùng bái, mà trước hết hãy thử chúng như lửa thử vàng!**" Đức Phật đã ban cho những người thanh niên những lời hướng dẫn như sau:

Chớ nên chấp nhận bất cứ điều gì chỉ căn cứ trên các bản báo cáo, truyền thống hoặc tin đồn.

Chớ nên chấp nhận điều gì dù là bút tích của Thánh nhân.

Chớ nên chấp nhận chỉ vì những lý luận, tranh biện, hay tập quán lưu truyền.

Chớ nên chấp nhận chỉ vì mình nghĩ rằng nó đúng,

Chớ nên chấp nhận điều gì dù thói quen từ lâu khiến ta nhận là điều ấy đúng,

Chớ nên chấp nhận điều gì do ta tưởng tượng ra lại nghĩ rằng một vị tối linh đã khai thị cho ta.

Chớ nên chấp nhận điều gì chỉ vịn vào uy tín của thầy dạy các người.

Cũng chớ nên chấp nhận khi nghĩ rằng: 'Điều này do đấng Giáo Chủ của chúng ta tuyên bố.'

Chỉ nên chấp nhận khi các người biết chắc rằng: sự vật nào đó độc hại, xấu xa, và nếu chúng có khuynh hướng hại mình và hại người, hãy từ bỏ chúng ngay!

Và khi mà các người biết chắc rằng sự vật nào đó tốt lành, chúng hướng dẫn cho sự bình an cho đời sống tâm linh của chính mình và của người khác thì hãy chấp nhận, và hãy làm theo!

**Tăng Chi Bộ Kinh (Anguttara Nikaya sutta)**

Hơn nữa, bất cứ ai tiếp nhận Giới Luật từ chư Tăng cho dù chỉ có một vị trong đó không giữ Giới Luật thì kể như không được Giới vậy. Điều cuối nhưng không phải là điều không đáng kể, bất cứ ai quy y Tam-Bảo và tiếp nhận các Giới Luật, nhưng lại không thành tín và khôn ngoan tu-tập theo giáo-lý của Phật-đà, người đó sẽ không chứng được quả Đại Giác, và người như vậy sẽ không bao thành một vị Phật chân-chánh trong tương-lai! Ngay cả, người này tu-tập theo

Giáo-lý của Phật-đà một khoảng thời-gian lâu xa; mà tiêu-pháp cũng không đạt được gì cả.

Phật-Giáo chân-chánh không có gì khác hơn là chân-lý tối-hậu. Chân-lý tối-hậu chỉ có tế-nhận bởi cảnh-giới của bậc Đại-Giác (Tam-muội Tối-thượng). cảnh-giới của bậc Đại-Giác gọi là Phật-quả (Anuttara-samyak-sambodhi). Vì vậy, Chân-lý tối-hậu không cần bất cứ ai ủng-hộ nó cả.

Có Phật, Bồ-Tát xuất-hiện nơi thế-gian này hay không thì Chân-Lý tối-hậu vẫn không thay đổi. Nếu có đổi thay, thì Chân-Lý tối-hậu không còn là Chân-Lý tối-hậu nữa.

Phật, Bồ-Tát xuất-hiện nơi thế-gian này chỉ để hiển-bày Chân-Lý tối-hậu mà chư vị đã chứng đã nhập. Mức-độ tiếp nhận Chân-Lý tối-hậu tùy thuộc vào căn-cơ tánh dục của người thọ nhận.

Đức Phật dạy những người có căn cơ chậm thấp bằng Năm Giới Căn-Bản (pañca-sīlāni) và Nhân-Quả Nghiệp-Báo (1); đối với người thuộc hàng trung căn thì sau khi tiếp nhận Thập Giới và Bồ-Tát Giới (Bodhisattva Pratimoksa), Ngài dạy Đại Bi, hoặc Trí-tuệ, hoặc dạy cho cảnh-giới vô-nhị của Bi-Trí; đối với người thuộc hàng thượng căn, sau khi tiếp nhận Bồ-Đề Tâm Giới (những giới cấm hay một loạt thệ-nguyện được ban ra cho những người nhận lễ Quan-Đảnh khi tu tập theo Bí-Mật Chân-Ngôn Thừa, nhờ đó mà giữa Đạo-Sư (đại diện cho Phật) và đệ-tử có sự gắn-bó khẩn-khít) hoặc các Tam-Ma-Da (Samayas), Ngài dạy sự vô-nhị của Trí-Lạc

Bậc thượng căn có thể dễ-dàng tiếp nhận các giáo-lý của hàng trung hạ căn, nhưng hàng trung hạ căn không thể nào hiểu nổi giáo-lý của hàng Thượng-căn. Vì vậy, khi đọc các thứ Kinh-điển (Sutra), hay các loại Luận (Sastra), người đọc cần phải tự vấn xem Kinh hay Luận đó có phù-hợp với mình hay không?

---

(1) Luật-tắc Nhân-Quả Nghiệp-Báo được giải thích đơn giản nơi Lý-Thuyết Tối-Cao Về Vũ-Trụ, trang 126-172. Tôn kinh Lăng-Già nói rằng chỉ có bậc Bồ-Tát trụ Đệ Thất Viển Hành Địa mới có khả-năng thông-đạt dòng Nhân-Quả Nghiệp-Báo đến chỗ cùng tột. Con người trên thế-gian này chỉ biết được bề mặt của Luật-tắc Nhân-Quả Nghiệp-Báo mà thôi.

Mỗi loại căn-cơ có thể chia ra thành hàng trăm chủng-loại và chỉ có bậc Đại Đạo-Sư (Mahaguru, hoặc bậc Thâm-Hạnh Đạo-Sư (Siddhaguru)) có thể quyết-định một cách chính-xác và giảng dạy một cách chính xác. Tiếp nhận giáo-lý đúng với căn-cơ của mình có thể vượt qua thời-gian và sự chuyên-cần tu-tập, của những người không nhận được giáo-lý thích-ứng với căn-cơ, để đạt được Tam-muội Tối-thượng trong khoảng thời gian ngắn nhất ngay trong đời hiện-tại.

Tội nghiệp cho những người nhận giáo-lý từ bọn Đạo-Sư hay Thầy giả-mạo! Một sự thật không thể chối cãi là những kẻ này sẽ phải rơi vào Ba Ác Đạo chịu trăm ngàn khổ-đau trong nhiều đời nhiều kiếp liên-tục, chẳng hề có được một khoảng thời-gian ngắn để nghỉ ngơi!

Nơi tôn **kinh Phạm-Võng (Mahayana Brahmajala Sutra (Brahma's Net Sutra))**, đức Từ-Phụ Phật Lô-Xá-Na (Locana) đã tuyên-bố một cách đồng-dạt và siêu xuất mà không có tôn-giáo nào dám nói cả:

Đại chúng tâm nghe kỹ

**NGƯỜI LÀ PHẬT SẼ THÀNH**

**TA LÀ PHẬT ĐÃ THÀNH**

Thường tin chắc như vậy

Giới phẩm đã đủ tròn

[Hết thấy người có tâm

Đều nên thọ giới Phật

Chúng-sanh thọ giới Phật

Liên vào ngôi chư Phật

Ngôi đồng với Phật rồi

Thiệt là con chư Phật

Đại-chúng đều cung kính

Hết lòng nghe Ta tụng.]

Căn-cứ vào tôn **kinh Như-Lai Tạng (Tathagata-garbha Sutra)**, Nguyênễn Pram dịch và chú-thích, đức Từ-Phụ Phật Thích-Ca Mưu-Ni dạy sự hiện-hữu của một tiềm-năng tâm-linh gọi là Tathagata-garbha, hay Phật-Tánh (Buddhata) nơi



tất cả chúng-sanh và tất-cả các hiện-tượng. Tiến-Sĩ B. Alan Wallace viết về giáo-lý này như sau (1)

Chân-tánh của dòng sanh-tử luân-hồi (samsara) và niết-bàn (nirvana) là cảnh-giới tuyệt-đối của *tathagathagarbha*, nhưng chỗ có lầm nhận cảnh-giới này là cảnh giới trống vắng không có sự hiện-hữu của vật-chất. Tốt hơn, cảnh-giới tuyệt-đối này không hề ly cách với nhứt-thiết trí, đại bi, lực và Phật-sự. Lại nữa, cảnh-giới sáng ngời này khiến cho khí thế-giới (hiện-tượng giới) hiện ra, và nó chính là chân tâm của mỗi chúng-sanh, chân-tâm này trên bản-chất chính là quang-minh.

**Phật-Giáo vượt qua khá xa khái-niệm về Thượng-Đế là đấng tạo ra thế-giới và con người để làm chỗ vui thú của mình.** Trái với các vị Giáo-Chủ khác, đức Phật không hứa-hẹn với các tín-đồ rằng nếu họ tin-tưởng và giữ lời nói của Ngài thì họ sẽ được hưởng phước Thiên-đàng; trái lại, Phật không lên án những tín-đồ, con cháu của họ, bằng cách cho binh-lực của ngoại bang ào-ạt ủa sang tàn-sát dòng sinh-mệnh của họ và đẩy họ xuống địa-ngục đời đời kiếp kiếp, sau khi họ chết, nếu họ không chấp-nhận lời Phật dạy. Phật-Giáo đóng vai-trò là tấm gương phản ánh lại chân-lý. Thưởng và phạt như vậy đúng với những ai chấp nhận Giê-hô-va đức Chúa Trời (2) YHWH, tên của Thượng-Đế của Đạo Do-Thái bằng tiếng b-Hbrew), hoặc Thượng-Đế của Thiên-Chúa Giáo, hay Allah (tiếng Á-Rập chỉ cho Thượng-Đế) của Hồi-Giáo.

Những ai làm trái ngược với lời chỉ dạy của Thánh Hiền đều chiêu-cảm nhiều tai-họa và những điều bất-hạnh giáng xuống mình; tại sao? Câu trả lời là họ chẳng sống đúng theo Luật-tắc Nhân-Quả Nghiệp-Báo.

Đạo Phật không phủ-nhận sự hiện-diện của các bậc Thần-linh nam cũng như nữ, nhưng không chấp nhận họ là đấng Thần-linh tối-cao, xem vai-trò của chư vị nơi các tôn **kinh Samyutta Nikàya (Tương Ứng Bộ), Dīrghāgama** hay **Dīghamkaya (Trường A-Hàm), Avatamsaka/Gandhavyuha Sutra (Hoa-Nghiêm), Surangama Sutra (Thủ-Lăng Nghiêm), Maharatakuta Sutra (Đại Bảo-Tích), Lankavatara Sutra (Lăng-Già), Tantras**, v.v...

---

(1) B. Alan Wallace, "Is Buddhism Really Non-Theistic?" Lecture delivered at the National Conference of the American Academy of Religion, Boston, Mass., Nov., 1999. Pages 2-3

[http://www.alanwallace.org/Is%20Buddhism%20Really%20Nontheistic\\_.pdf](http://www.alanwallace.org/Is%20Buddhism%20Really%20Nontheistic_.pdf)

Tôn kinh **Kevaddha Sutra (Digha Nikaya - DN 11)** là một một quyển kinh nói về sự học-hỏi, hiểu biết và áp dụng Pháp Phật tốt hơn là bỏ thời giờ ra luyện tập công-phu để chứng đắc các pháp-thuật. Tôn kinh này đồng thời cũng nêu ra giới-hạn của chư Thiên hay các vị Trời.

Kinh Trường Bộ  
**HT. Thích Minh Châu dịch**  
Sài gòn 1991  
---o0o---

## **11. KINH KEVADDHA (Kiên Cố)**

1. Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn ở tại Nalandàur trong vườn Pavàrikampa. Lúc bấy giờ cư sĩ trẻ tuổi Kevaddha đến tại chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, cư sĩ trẻ tuổi Kevaddha bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Nalandàur này có uy tín và phồn thịnh, nhân dân đông đúc và tín kính Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, lành thay nếu Thế Tôn chỉ giáo cho một Tỷ-kheo hiện thượng nhân pháp, thần thông biến hóa. Nhờ vậy Nalandàur này sẽ được nhiều người tín kính Thế Tôn hơn nữa.

Được nghe nói vậy, Thế Tôn nói với cư sĩ trẻ tuổi Kevaddha:

- Kevaddha, Ta không dạy cho các Tỷ-kheo pháp này: "Này các Tỷ-kheo các Ngươi hãy hiện thượng nhân pháp, thần thông biến hóa cho các cư sĩ áo trắng".

2. Lần thứ hai, cư sĩ trẻ tuổi Kevaddha bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con không muốn phiền nhiễu Thế Tôn. Con chỉ nói: "Bạch Thế Tôn, Nalandàur này có uy tín và phồn thịnh, nhân dân đông đúc và tín kính Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, lành thay nếu Thế Tôn chỉ giáo cho một Tỷ-kheo hiện thượng nhân pháp, thần thông biến hóa. Nhờ vậy Nalandàur này sẽ được nhiều người tín kính Thế Tôn hơn nữa".

Lần thứ hai, Thế Tôn nói với cư sĩ trẻ tuổi Kevaddha:

- Nay Kevaddha, Ta không dạy cho các Tỷ-kheo pháp này: "Này các Tỷ-kheo, các Ngươi hãy hiện thượng nhân pháp, thần thông biến hóa cho các cư sĩ áo trắng".

3. Lần thứ ba, cư sĩ trẻ tuổi Kevaddha Bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con không muốn phiền nhiễu Thế Tôn. Con chỉ nói: "Bạch Thế Tôn, Nalandaur này có uy tín và phồn thịnh, nhân dân đông đúc và tín kính Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, lành thay nếu Thế Tôn chỉ giáo cho một Tỷ-kheo hiện thượng nhân pháp, thần thông biến hóa. Nhờ vậy Nalandaur này sẽ được nhiều người tín kính Thế Tôn hơn nữa".

- Nay Kevaddha, có ba pháp thần thông này Ta đã tự mình giác ngộ và tuyên thuyết. Thế nào là ba ? Tức là biến hóa thần thông, tha tâm thần thông, giáo hóa thần thông.

4. Nay Kevaddha, thế nào là biến hóa thần thông? Nay Kevaddha, ở đời có Tỷ-kheo chứng được các thần thông: một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi, như đi ngang qua hư không; độn thổ trời lên, ngang qua đất liền như ở trong nước, đi trên nước không chìm như đi trên đất liền; ngồi kiết-giã đi trên hư không như con chim; với hai bàn tay chạm và sờ mặt trời và mặt trăng; những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy, có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên. Có người tín thành thấy Tỷ-kheo ấy chứng hiện các thần thông: một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân: hiện hình, biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang qua hư không; độn thổ trời lên, ngang qua đất liền như ở trong nước, đi trên nước không chìm như đi trên đất liền; ngồi kiết-giã đi trên hư không như con chim, với bàn tay chạm và sờ mặt trời và mặt trăng; những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy, có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên.

5. Người có lòng tín thành ấy nói với một người không có lòng tín thành: "Này Tôn giả, thật vi diệu thay! Này Tôn giả, thật hy hữu thay, đại thần thông, đại oai đức của vị Sa-môn ! Chính tôi đã thấy vị Tỷ-kheo chứng các thần thông, "một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân,... có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên". Người không có lòng tín thành có thể nói với người có lòng tín thành: "Này Tôn giả, có một chú thuật gọi là Gandhhari. Nhờ chú thuật hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân... có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên". Nay Kevaddha, ngươi nghĩ thế nào ? Người không có lòng tín thành có thể nói với người có lòng tín thành như vậy không ?

- Bạch Thế Tôn, có thể nói như vậy.

- Nay Kevaddha chính vì ta thấy sự nguy hiểm trong sự biến hóa thần thông mà ta nhàm chán, hổ thẹn, ghê sợ biến hóa thần thông.

6. Nay Kevaddha, thế nào là tha tâm thần thông? Nay Kevaddha, ở đời có Tỷ-kheo nói lên tâm, nói lên tâm sở, nói lên sự suy tầm nói lên sự suy tư của các loài hữu tình khác, của các người khác: "Như vậy là ý của Người". Có người có lòng tín thành thấy Tỷ-kheo nói lên tâm sở, nói lên sự suy tầm và nói lên sự suy tư của các loài hữu tình khác, của các người khác: "Như vậy là ý của Người, thế này là ý của Người, như vậy là tâm của Người".

7. Người có lòng tín thành ấy nói với một người không có lòng tín thành: "Này Tôn giả, thật vi diệu thay ! Này Tôn giả, thật hy hữu thay đại thần thông, đại oai đức của vị Sa-môn ! Chính tôi đã thấy Tỷ-kheo nói lên tâm, nói lên tâm sở, nói lên sự suy tầm và nói lên sự suy tư của các loài hữu tình khác, của các người khác: "Như vậy là ý của người, thế này là ý của người, như vậy là tâm của người". Người không có lòng tín thành có thể nói với người có lòng tín thành: "Này Tôn giả, có một chú thuật gọi là Maniko, nhờ chú thuật này, Tỷ-kheo nói lên tâm, nói lên tâm sở, nói lên sự suy tầm, và nói lên sự suy tư của các loài hữu tình khác, của các người khác... "Thế này là ý của Người, như vậy là tâm của Người". Nay Kevaddha, Người nghĩ thế nào? Người không có lòng tín thành có thể nói với Người có lòng tín thành như vậy không ?

- Bạch Thế Tôn, có thể nói như vậy ?

- Nay Kevaddha chính Ta thấy sự nguy hiểm trong sự tha tâm thần thông mà Ta nhàm chán, hổ thẹn, ghê sợ tha tâm thần thông.

8. Nay Kevaddha, thế nào là giáo hóa thần thông? Ở đời có Tỷ-kheo giáo hóa như sau: "Hãy suy tư như thế này, chớ có suy tư như thế kia; hãy tác ý như thế này, chớ có tác ý như thế kia; hãy trừ bỏ điều này, hãy chứng đạt và an trú điều kia".

Nay Kevaddha, như vậy gọi là giáo hóa thần thông.

9. Nay Kevaddha, nay ở đời đức Như Lai xuất hiện là bậc A-la-hán Chánh Biến Tri... (như kinh Sa-môn Quả số 40 - 74).

44. Khi quán tự thân đã xả ly năm triền cái ấy hân hoan sanh; do hân hoan nên hỷ sanh; do tâm hoan hỷ, thân được khinh an; do thân khinh an, lạc thọ sanh; do lạc thọ, tâm được định tĩnh. Vị Tỷ-kheo, ly dục, ly ác bất thiện pháp, chứng và trú thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh với tầm với tứ. Tỷ-kheo thẩm

nhuần, tắm ướt, làm cho sung mãn tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không có hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần.

45. Nay Kevaddha, như một người hầu tắm lão luyện hay đệ tử người hầu tắm. Sau khi rắc bột tắm trong thau bằng đồng, liền nhồi bột ấy với nước, cục bột tắm ấy được thấm nhuần nước ướt, trào trộn với nước ướt, thấm ướt cả trong lẫn ngoài với nước, nhưng không chảy thành giọt. Cũng vậy, nay Kevaddha, Tỷ-kheo thấm nhuần, tắm ướt, làm cho sung mãn tràn đầy thân hình với hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. Nay Kevaddha, như vậy gọi là giáo hóa thần thông.

50... . chúng và trú thiền thứ tư... (như kinh Sa-môn Quả số 77 - 81 trừ câu kết sau chót mỗi chương). Nay Kevaddha như vậy gọi là giáo hóa thần thông.

52. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ xử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến chánh tri, chánh kiến... (như kinh Sa-môn Quả, số 83)... Nay Kevaddha, như vậy gọi là giáo hóa thần thông.

53... . sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa... (xem kinh Sa-môn Quả số 84 - 98), trừ câu kết sau chót của mỗi chương). Nay Kevaddha, như vậy là giáo hóa thần thông.

67. Nay Kevaddha, ba pháp thần thông này, Ta đã tự mình giác ngộ và tuyên thuyết. Nay Kevaddha thuở xưa, chính một Tỷ-kheo có khởi nghi vấn như sau: "Trong Tỷ-kheo chúng này - địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại - đi đâu sau khi biến diệt hoàn toàn?" Nay Kevaddha, vị Tỷ-kheo ấy nhập định, và trong định tâm, con đường đưa đến Thiên giới hiện ra.

68. Nay Kevaddha, lúc bấy giờ vị Tỷ-kheo ấy đi đến Bốn Thiên vương thiên, khi đến xong, liền nói với các vị Bốn Thiên vương thiên: "Này các Hiền giả, bốn đại chúng này: địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại đi đâu sau khi biến diệt hoàn toàn?"

Nay Kevaddha, được nghe nói vậy Bốn Thiên vương thiên nói với vị Tỷ-kheo ấy: "Này Tỷ-kheo, chúng tôi không được biết bốn đại chúng ấy - địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại - đi đâu sau khi biến diệt hoàn toàn". Nay Tỷ-kheo, có bốn Đại vương ưu thế hơn và thù thắng hơn chúng tôi. Những vị này có thể biết bốn đại chúng này, địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại đi đâu sau khi biến diệt hoàn toàn.

69. Nay Kevaddha, vị Tỷ-kheo đi đến bốn vị Đại vương, khi đến xong liền hỏi bốn vị Đại Thiên vương: "Này các Hiền giả, bốn đại chủng này - địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại - đi đâu sau khi biến diệt hoàn toàn?"

Này Kevaddha, được nghe nói vậy, cả bốn vị Đại vương nói với vị Tỷ-kheo ấy: "Này Tỷ-kheo, chúng tôi không được biết bốn đại chủng ấy - địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại - đi đâu sau khi biến diệt hoàn toàn. Nay vị Tỷ-kheo, có Ba mươi ba thiên ưu thế hơn, thù thắng hơn chúng tôi. Những vị này có thể biết bốn đại chủng này - địa đại... phong đại - đi đâu sau khi biến diệt hoàn toàn".

70. Nay Kevaddha, vị Tỷ-kheo ấy đi đến các vị Ba mươi ba thiên, khi đến xong, liền hỏi các vị Ba mươi ba thiên, "Này các Hiền giả, bốn đại chủng này - địa... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn?"

Này Kevaddha, được nghe nói vậy, các vị Ba mươi ba thiên nói với vị Tỷ-kheo ấy: "Này Tỷ-kheo, chúng tôi không được biết bốn đại chủng ấy - địa đại ... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn. Nay Tỷ-kheo, có vị Đế Thích chư thiên tên là Sakka ưu thế hơn, thù thắng hơn chúng tôi. Vị này có thể biết bốn đại chủng này - địa đại... phong đại - đi đâu sau khi biến diệt hoàn toàn."

71. Nay Kevaddha, Tỷ-kheo ấy đi đến Đế Thích chư thiên tên là Sakka, khi đến xong, liền hỏi Đế Thích chư thiên tên là Sakka: "Này Hiền giả, bốn đại chủng này - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn?"

Này Kevaddha, được nghe nói vậy, Đế Thích chư Thiên tên là Sakka nói với Tỷ-kheo ấy: "Này Tỷ-kheo, tôi không được biết bốn đại chủng ấy - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn. Nay Tỷ-kheo, có chư Thiên tên là Yàma (Dạ-ma) ưu thế hơn, thù thắng hơn tôi. Vị này có thể biết bốn đại chủng này - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn".

72. Nay Kevaddha, Tỷ-kheo ấy đi đến chư Thiên tên là Yàma (Dạ-ma) xong, liền hỏi chư Thiên Dạ-ma: "Này các Hiền giả, bốn đại chủng này - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn?"

Này Kevaddha, được nghe nói vậy, chư Thiên Yàma (Dạ-ma) nói với Tỷ-kheo. "Chúng tôi không được biết bốn đại chủng ấy - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn. Nay Tỷ-kheo, có Thiên tử tên là Suyàma ưu thế hơn, thù thắng hơn chúng tôi. Vị này có thể biết bốn đại chủng này - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn."

73. Nay Kevaddha, Tỳ-kheo ấy đi đến Thiên tử Suyàma, sau khi đến liền hỏi Thiên tử Suyàma: "Này Hiền giả, bốn đại chủng này - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn ?

Này Kevaddha, được nghe nói vậy Thiên tử Suyàma nói với Tỳ-kheo ấy: "Này Tỳ-kheo, tôi không được biết bốn đại chủng này - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn.

74. Nay Kevaddha, Tỳ-kheo ấy đi đến chư Thiên Tusitā. Khi đến xong, liền hỏi chư Thiên Tusitā: "Này các Hiền giả, bốn đại chủng này - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn ?".

Này Kevaddha, được nói vậy chư Thiên Tusitā nói với Tỳ-kheo ấy: "Này Tỳ-kheo, chúng tôi không được biết bốn đại chủng ấy - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn. Nay Tỳ-kheo, có Thiên tử tên là Santusita ưu thế hơn, thù thắng hơn chúng tôi. Vị này có thể biết bốn đại chủng này - địa đại ... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn".

75. Nay Kevaddha, Tỳ-kheo ấy đi đến Thiên tử Santusita. Khi đến xong, liền hỏi Thiên tử Santusita: "Này Hiền giả, bốn đại chủng này - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn ?".

Này Kevaddha, được nghe nói vậy, Thiên tử Santusita nói với Tỳ-kheo ấy: "Này Tỳ-kheo, tôi không được biết bốn đại chủng ấy - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn. Nay vị Tỳ-kheo có chư Thiên tên là Nimmànarati (Hóa lạc thiên) ưu thế hơn, thù thắng hơn tôi. Những vị này có thể biết bốn đại chủng này - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn".

76. Nay Kevaddha, Tỳ-kheo ấy đi đến chư Thiên Nimmànarati. Khi đến xong, liền hỏi chư Thiên Nimmànarati: "Này các Hiền giả, bốn đại chủng này - địa đại... phong đại - đi đâu sau khi biến diệt hoàn toàn?".

Này Kevaddha, được nghe nói vậy, chư Thiên Nimmànarati nói với Tỳ-kheo ấy: "Này Tỳ-kheo chúng tôi không được biết bốn đại chủng ấy - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn. Nay Tỳ-kheo có Thiên tử tên là Sunimmita ưu thế hơn, thù thắng hơn chúng tôi. Vị này có thể biết bốn đại chủng này - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn".

77. Nay Kevaddha, Tỳ-kheo ấy đi đến Thiên tử Sunimmita. Khi đến xong, liền hỏi Thiên tử Sunimmita. "Này Hiền giả, bốn đại chúng này - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn ?".

Này Kevaddha, được nghe nói vậy, Thiên tử Sunimmita nói với Tỳ-kheo ấy: "Này Tỳ-kheo, tôi không được biết bốn đại chúng ấy - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn. Nay Tỳ-kheo có chư thiên gọi là Paranimmitavasavatti (Tha hóa tự tại thiên) ưu thế hơn, thù thắng hơn tôi. Những vị này có thể biết bốn đại chúng này - địa đại... phong đại - đi đâu sau khi biến diệt hoàn toàn".

78. Nay Kevaddha, Tỳ-kheo ấy đi đến chư Thiên Paranimmitavasavatti, khi đến xong, liền hỏi chư Thiên Paranimmitavasavatti (Tha hóa tự tại thiên): "Này các Hiền giả, bốn đại chúng này - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn ?".

Này Kevaddha, được nghe nói vậy chư Thiên Paranimmitavasavatti nói với Tỳ-kheo ấy: "Này Tỳ-kheo, tôi không được biết - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn. Nay Tỳ-kheo có Thiên tử tên là Vasavatti ưu thế hơn, thù thắng hơn chúng tôi. Vị này có thể biết bốn đại chúng này - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn".

79. Nay Kevaddha, Tỳ-kheo ấy đi đến Thiên tử Vasavatti. Khi đến xong, liền hỏi Thiên tử Vasavatti: "Này Hiền giả, bốn đại chúng này - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn ?".

Này Kevaddha, được nghe nói vậy, Thiên tử Vasavatti nói với Tỳ-kheo ấy. "Này Tỳ-kheo, chúng tôi không được biết bốn đại chúng ấy - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn. Nay Tỳ-kheo, có chư Thiên gọi là Brahmà Kayikà ưu thế hơn, thù thắng hơn chúng tôi. Những vị này có thể biết bốn đại chúng này - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn".

80. Nay Kevaddha, lúc bấy giờ, Tỳ-kheo ấy nhập định, và trong định tâm, con đường đưa đến Phạm thiên giới hiện ra.

Này Kevaddha, Tỳ-kheo ấy đi đến chư Thiên Brahmà Kayikà: "Này các Hiền giả, bốn đại chúng này - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn ?".

Này Kevaddha, được nghe nói vậy, chư Thiên Brahmà Kayikà nói với Tỳ-kheo ấy: "Này Tỳ-kheo, chúng tôi không được biết bốn đại chúng ấy - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn. Nay Tỳ-kheo, có vị Phạm thiên, Đại Phạm



thiên, đấng Toàn năng, Tối thắng, Biến nhãn, Thượng tôn, Thượng đế, Sáng tạo chủ, Hóa sanh chủ, Đại tôn, Chúa tể mọi định mạng, đấng Tự tại, Tổ phụ các chúng sanh đã và sẽ sanh. Vị này ưu thế hơn, thù thắng hơn chúng tôi. Vị này có thể biết bốn đại chủng này địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn".

- Này Hiền giả, hiện nay Đại Phạm thiên ấy ở đâu ?

- Này Tỷ-kheo, chúng tôi không biết Phạm thiên ở đâu, vì sao có Phạm thiên và Phạm thiên từ đâu đến. Nhưng này Tỷ-kheo, khi nào triệu tướng hiện, khi nào ánh sáng sanh, khi nào hào quang hiển, thời Phạm thiên xuất hiện. Ánh sáng xanh, hào quang hiển là tướng Phạm thiên xuất hiện từ trước là như vậy.

81. Này Kevaddha, không bao lâu, Đại Phạm thiên (1) xuất hiện. Lúc bấy giờ, này Kevaddha, Tỷ-kheo ấy đến Đại Phạm thiên. Khi đến xong, liền hỏi Phạm thiên: "Này Hiền giả, bốn đại chủng này - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn ?" - Này Kevaddha, được nghe nói vậy, Đại Phạm thiên nói với Tỷ-kheo ấy: "Này Tỷ-kheo, Ta là Phạm thiên, Đại Phạm thiên, đấng Toàn năng, Tối thắng, Biến nhãn, Thượng tôn, Thượng đế, Sáng tạo chủ, Hóa sanh chủ, Đại tôn, Chúa tể mọi định mạng, đấng Tự tại, Tổ phụ các chúng sanh đã và sẽ sanh".

82. Này Kevaddha, lần thứ hai Tỷ-kheo ấy nói với Phạm thiên: "Này Hiền giả, tôi không hỏi: "Ngài có phải là Phạm thiên, Đại Phạm thiên, đấng Toàn năng, Tối thắng, Biến nhãn, Thượng tôn, Thượng đế, Sáng tạo chủ, Hóa sanh chủ, Đại tôn, Chúa tể mọi định mạng, đấng Tự tại, Tổ phụ các chúng sanh đã và sẽ sanh". Này Hiền giả, tôi hỏi: "Này Hiền giả, bốn đại chủng này - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn ?".

Này Kevaddha, lần thứ hai, Đại Phạm thiên ấy nói với Tỷ-kheo ấy: "Này Tỷ-kheo, ta là Phạm thiên, Đại Phạm thiên, đấng Toàn năng, Tối thắng, Biến nhãn, Thượng tôn, Thượng đế, Sáng tạo chủ, Hóa sanh chủ, Đại tôn, Chúa tể mọi định mạng, đấng Tự tại, Tổ phụ các chúng sanh đã và sẽ sanh".

---

(1) Những vị Trời này đã được giới-thiệu sơ qua trong sách, Lý-Thuyết Tối-Cao Về Vũ-Trụ, trang 178-226. Theo Bà-La-Môn Giáo thì Đại Phạm Thiên Vương là Chủ-tể của tất-cả chư Thiên và Thiên-nữ, cũng như loài người ... Ngài cũng chính là Chủ-Tể của thế-giới này. Trong Tam-Thiên Đại Thiên Thế-Giới có đến 1,000,000,000 vị Phạm-Thiên Vương.

83. Này Kevaddha, lần thứ ba, Tỷ-kheo ấy nói với Phạm thiên: "Này Hiền giả, tôi không hỏi: "Ngài có phải là Phạm thiên, Đại Phạm thiên, đấng Toàn năng, Tối thắng, Biến nhãn, Thượng tôn, Thượng đế, Sáng tạo chủ, Hóa sanh chủ, Đại tôn, Chúa tể mọi định mạng, đấng Tự tại, Tổ phụ các chúng sanh đã và sẽ sanh". Này Hiền giả, tôi hỏi: "Này Hiền giả, bốn đại chúng ấy, - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn ?".

Này Kevaddha, khi bấy giờ Đại Phạm thiên cầm tay Tỷ-kheo ấy, kéo ra một bên rồi nói với Tỷ-kheo: "Này Tỷ-kheo, chư Thiên Brahmà Kayikà xem rằng không có gì Phạm thiên không thấy, không có gì Phạm thiên không hiểu, không có gì Phạm thiên không chứng. Do vậy, trước mặt chúng, ta không có trả lời: "Này Tỷ-kheo, ta không được biết bốn đại chúng ấy - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn". Do vậy, này Tỷ-kheo, Người đã làm sai, Người đã lầm lẫn, khi Người bỏ qua Thế Tôn, hướng đến người khác để trả lời câu hỏi ấy. Này Tỷ-kheo, Người hãy đi đến Thế Tôn hỏi câu hỏi ấy, và hãy thọ trì những gì Thế Tôn trả lời".

84. Này Kevaddha, Tỷ-kheo ấy, như nhà đại lực sĩ duỗi ra cánh tay đã co lại, hay co lại cánh tay đã duỗi ra, biến mất ở Phạm thiên giới và hiện ra trước mặt Ta. Này Kevaddha, Tỷ-kheo ấy đánh lễ Ta và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, này Kevaddha, Tỷ-kheo ấy nói với Ta: "Bạch Thế Tôn, bốn đại chúng này, - địa đại... phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn ?".

85. Này Kevaddha, được nghe nói vậy, Ta nói với Tỷ-kheo ấy: "Này Tỷ-kheo, thuở xưa các hải thương khi đi thuyền vượt biển thường đem theo con chim có thể thấy bờ. Khi chiếc thuyền vượt biển quá xa không trông thấy bờ, các nhà hải thương liền thả con chim có thể thấy bờ. Con chim bay về phía Đông, bay về phía Nam, bay về phía Tây, bay về phía Bắc, bay lên Trên, bay về các hướng Trung gian. Nếu con chim thấy bờ xung quanh, con chim liền bay đến bờ ấy. Nếu con chim không thấy bờ xung quanh, con chim bay trở về thuyền". Cũng vậy, này Tỷ-kheo, Người đã tìm cho đến Phạm thiên giới mà không gặp được câu trả lời cho câu hỏi ấy, nên nay trở về với Ta. Này Tỷ-kheo, câu hỏi không nên hỏi như sau: "Bạch Thế Tôn, bốn đại chúng ấy - địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại - đi đâu, sau khi biến diệt hoàn toàn ?". Này Tỷ-kheo, câu hỏi phải nói như sau:

"Chỗ nào mà địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại, dài ngắn, tế, thô, tịnh, bất tịnh không có chân đứng ? Chỗ nào cả danh và sắc tiêu diệt hoàn toàn ?" và đây là câu trả lời cho câu hỏi này:

"Thức là không thể thấy, vô biên, biến thông hết thảy xứ. Ở đây, địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại không có chân đứng.

Ở đây, cũng vậy dài, ngắn, tế, thô, tịnh và bất tịnh.

Ở đây danh và sắc tiêu diệt hoàn toàn.

Khi thức diệt, ở đây mọi thứ đều diệt tận".

Thế Tôn thuyết như vậy. Kevaddha, cư sĩ trẻ tuổi hoan hỷ tín thọ lời dạy của Thế Tôn.

--- oOo ---

<http://www.buddhanet.net/budsas/uni/u-kinh-truongbo/truong11.htm>

Pram Nguyen

# CÓ THỂ DÙNG KHOA-HỌC HIỆN-ĐẠI ĐỂ PHÁN-ĐOÁN PHẬT-GIÁO KHÔNG?

Khoa-học hiện-đại không thể đóng vai-trò là một vị quan Tòa tối-cao để phán quyết chuyện gì đúng chuyện gì sai của Đạo Phật, vì lý do các lý-thuyết của khoa-học cứ liên-tục thay đổi với thời-gian và các dụng-cụ tân-tiến mới; vì vậy, khoa-học không thể khẳng-định hay phủ-định giáo-lý của đấng Phật-đà.

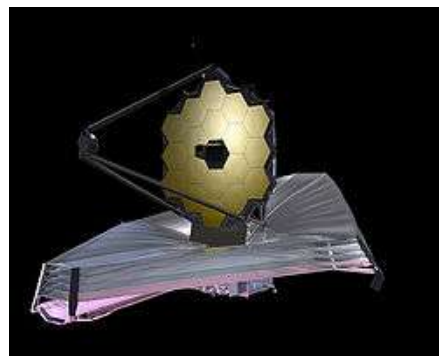
Con người của thế kỷ thứ 20 và 21 đã và đang chứng-kiến rất nhiều khám-phá không thể ngờ được và những phát-kiến chẳng hạn như Trạm Không-Gian,



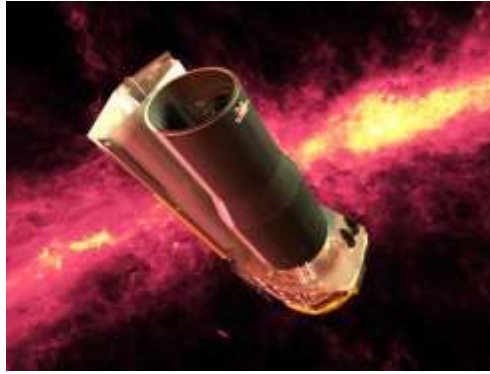
Các viễn vọng kính không chỗ chê



The Hubble Telescope



The James Webb Space Telescope (JWST)

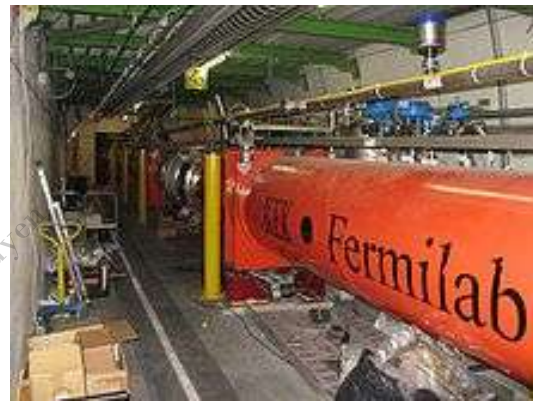


The Spitzer Space Telescope (SST), formerly the Space Infrared Telescope Facility (SIRTF)

Các máy Gia-Tốc Hạt Vĩ-Đại (Large Hadron Super Collider (LHC)/Atom Smasher, Tevatron Accelerator),



Large Electron-Positron Collider



The Large Hadron Collider (LHC)

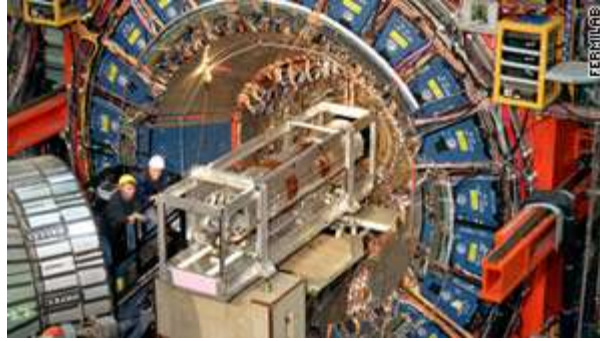
Các khu nghiên-cứu và thí-nghiệm cực-kỳ đặc-điền (chẳng hạn như, Fermi National Accelerator Laboratory (Fermilab), Brookhaven National Laboratory (BNL)), Los Alamos National Laboratory),



**Fermilab**

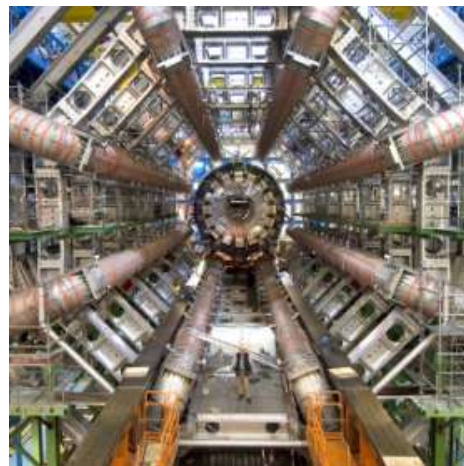


**Tevatron**



Bộ-phận ghi nhận CDF tại Tevatron giúp các nhà khoa-học tìm kiếm các hạt mới.  
<http://www.cnn.com/2011/US/04/08/particle.physics.tevatron/index.html?iref=obinsite>

Các nhà khoa học tại CERN thực-hiện các vụ va-chạm của các hạt bằng gia-tốc với cường-lực cao trong trung-tâm nghiên-cứu Large Hadron Collider

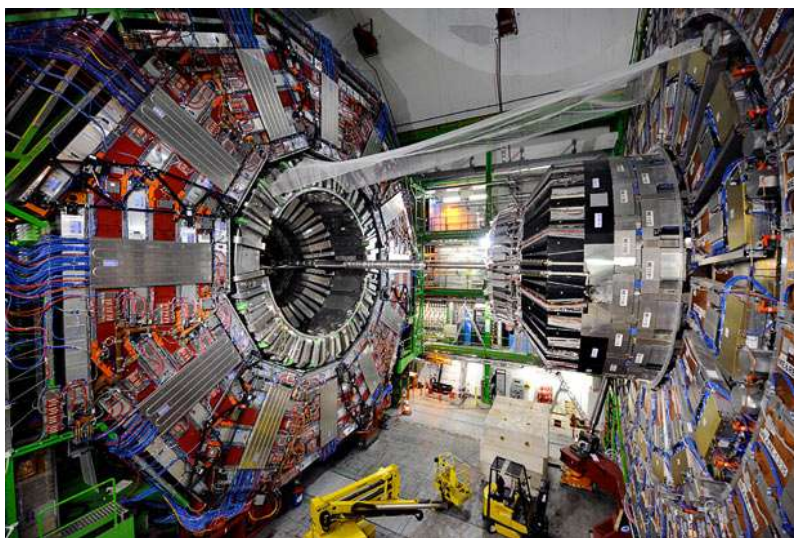


Các nhà Vật-Lý Học tại trung-tâm nghiên-cứu CERN thực-hiện các vụ va-chạm của các hạt bằng gia-tốc với cường-lực cao nhằm tạo ra hàng loạt các vụ nổ thuộc phạm-vi nhỏ, nhưng tương-tợ như Vụ-Nổ Khủng-Khiếp (Big Bang), từ đó dẫn đến sự sinh khởi của vũ-trụ 13,7 tỉ năm về trước.

Picture: Jamie Wiseman / From Cern / Rex Features

<http://www.telegraph.co.uk/science/picture-galleries/7538101/Scientists-at-CERN-achieve-high-power-collisions-of-sub-atomic-particles-in-the-Large-Hadron-Collider.html>





Thí-nghiệm tại Trung-Tâm Nghiên-Cứu Nguyên-Tử của Âu-Châu (CERN), tạo ra kỷ-lục về năng-lượng đủ điều-kiện để tìm ra hạt, sẽ cho phép các nhà nghiên-cứu khảo-sát bản-thể của vật-chất và nguyên-nhân ban đầu của các vì tinh-tú và các hành-tinh.

hàng ngàn các vệ-tinh nhân-tạo cực mạnh, máy siêu vi-tính, các thứ hỏa-tiến, các thứ máy bay, xe cộ, xe lửa, truyền-hình, điện-thoại, điện-thoại di-động, v.v.. Những thứ này ngay cả các bậc tiền-bối như Aristotle, Ptolemy, Nicolas Copernicus, Johannes Kepler, Galileo Galilei, Sir Isaac Newton, Heinrich Olbers, Immanuel Kant, Edwin Hubble, vân vân, hoặc các nhà thông-thái vĩ-đại như Maxwell, Planks, Einstein, Bohr, Louis de Broglie, Dirac, Crockcroft, Walton, Fermi, Meitner, Frisch, Freynman, Gell-Mann, Mishijma, Reines, Coowan, Lederman, Schwartz, Steinberger , vân vân, có thể khó mà chấp-nhận được! Tuy nhiên, các nhà khoa-học vẫn còn vật-lộn với những câu hỏi cổ-điển:

1. Những gì làm nền-tảng đã tạo ra vũ-trụ?
2. Chúng ta là ai?
3. Tại sao chúng ta hiện-hữu ở đợay?
4. Tại sao chúng ta --- và tất-cả những sự vật chung quanh --- lại có trọng-lượng?
5. Vân vân.

Đức Phật tuyên-bố rằng có bốn lực bất-khả-tư-nghì và ba luật sanh-hóa tiếp-diễn triền-miên đã tạo ra vũ-trụ, các thế-giới, và tất-cả chúng-sanh.

Căn-cứ vào **ương kinh Hoa-Nghiêm (Avatamsaka Sutra)**, bốn lực bất-khả-tư-nghì là:

1. Phật-lực
2. Pháp-lực
3. Nguyện-lực
4. Nghiệp-lực

Căn cứ vào tôn **kinh Thủ-Lăng-Nghiêm (Surangama Sutra)**, ba luật sanh-hóa tiếp-diễn triền-miên là:

1. Tiếp-diễn triền-miên vũ-trụ vtain hữu (khí thế-giới)
2. Tiếp-diễn triền-miên của chúng hữu-tình
3. Tiếp-diễn triền-miên của Nhân-Quả Nghiệp-Báo (Karma)

Vũ trụ, vô-vàn các thế-giới, và chúng hữu-tình đã và đang ở trong vòng sanh-lão-bệnh-tử hoặc vòng thành-trụ-họai-diệt từ vô-thỉ đến vô chung. Vũ trụ, vô-vàn các thế-giới, và chúng hữu-tình không phải là thứ chắc-nịch ù-lì, mà là huyễn-hóa. Điều này được tóm-tắt trong quyển sách của Mật-Nhân, **Lý-Thuyết Tối-Cao Về Vũ-Trụ**.

Trong khi Trái Đất xoay vẫn không ngừng nghỉ, tất-cả các quốc-gia cũng quay cuồng không có ngoại-lệ, nhưng mà mọi người không ai nhận ra họ đang bị quay vòng vòng. Điều này chẳng có gì mới lạ cả, nhưng chẳng có người nhận ra! Tương-tợ như vậy, vòng sanh-tử luân-hồi (samsara) chẳng có gì mới lạ cả, nhưng rất ít người thông-đạt!

Những Phật-tử bình-thường tin-tưởng rằng Đạo Phật chân-thật phổ-hóa tất-cả mọi người; điều này có thể không đúng trong thời buổi nhiễu-nhương.

1. Phật-Giáo chân-chánh không phải cho những người nghèo khó, những người bận-rộn; đặc biệt, những người không đặt hết lòng tin vào đức Như-Lai.



2. Phật-Giáo chân-chánh không phải cho những người có trí thông-minh thấp kém và vật loan với cuộc sống hàng ngày; đặc biệt, những người không đặt hết lòng tin vào đức Như-Lai.
3. Phật-Giáo chân-chánh không phải cho những người thất học, thân-thể suy-nhược và già yếu; đặc biệt, những người không đặt hết lòng tin vào đức Như-Lai.
4. Phật-Giáo chân-chánh không phải cho những kẻ biếng-nhác, trể-lười, và lệ-thuộc người khác; đặc biệt, những người không đặt hết lòng tin vào đức Như-Lai.
5. Phật-Giáo chân-chánh không phải cho những kẻ tự cho Phật-Giáo là tôn-giáo cao-cả nhất và mạt-sát các tôn-giáo khác bằng miệng hoặc bằng hành-vi; đặc biệt, những người không đặt hết lòng tin vào đức Như-Lai.
6. Phật-Giáo chân-chánh không phải cho những kẻ không yêu-thích sự bình-yên bên trong và tìm kiếm hạnh-phúc bên ngoài; đặc biệt, những người không đặt hết lòng tin vào đức Như-Lai.
7. Phật-Giáo chân-chánh không phải cho những kẻ chấp vào cái “ta”, “ngã”, và “chủ-nghĩa”; đặc biệt, những người không đặt hết lòng tin vào đức Như-Lai.
8. Phật-Giáo chân-chánh không phải cho những người bám víu vào những sự nghiệp của thế-gian và chỉ đặt niềm tin vào sự cứu-rỗi mà không biết sám-hối và không tạo ra công-đức phước báo; đặc biệt, những người không đặt hết lòng tin vào đức Như-Lai.
9. Phật-Giáo chân-chánh không phải cho những người không có lòng từ-bi trên sự đau thương của kẻ khác; đặc biệt, những người không đặt hết lòng tin vào đức Như-Lai.
10. Phật-Giáo chân-chánh không phải cho những người tìm kiếm sự thỏa-mãn những ước vọng của mình dựa vào sức thần của chư Phật và chư Bồ-Tát. Chư Phật và chư Bồ-Tát không bao giờ hứa là sẽ làm nô-lệ cho bọn người này. Tuy nhiên, Phật-Giáo chân-

chánh thật ra có hứa với tín-đồ là họ sẽ được những gì họ muốn nếu và chỉ nếu họ y-pháp tu-tập.

Phật-Giáo chân-chánh dành riêng cho những hạng người như sau, trong khoảng thời-gian Trái Đất này không có Phật.

1. Phật-Giáo chân-chánh dành riêng cho những người kiên-trì tu-tập bằng bất cứ phương-tiện gì miễn sao lợi mình và lợi người để như thật tri tự tâm; đặc biệt, những người đã đặt hết lòng tin vào đức Như-Lai.
2. Phật-Giáo chân-chánh dành riêng cho những người không có lối suy-nghĩ nhị-nguyên về sanh-tử và niết bàn; Phật và chúng sanh; bi-trí; trí-tuệ và phương tiện thiện-xảo; đại-lạc và tánh Không; đặc biệt, những người đã đặt hết lòng tin vào đức Như-Lai.
3. Phật-Giáo chân-chánh dành riêng cho những người không chấp vào cái “ta”, “ngã”, và “chủ-nghĩa”.
4. Phật-Giáo chân-chánh dành riêng cho những người không bám víu vào sự-nghiệp của thế-gian và không những đặt niềm tin vào sự cứu-rỗi mà còn biết dùng các pháp phương-tiện để sám-hối và tạo ra các thứ công-đức phước báo to lớn; đặc biệt, những người đã đặt hết lòng tin vào đức Như-Lai.
5. Phật-Giáo chân-chánh dành riêng cho những người xem tất-cả chúng-sanh như là chư Phật trong tương-lai; đặc biệt, những người đã đặt hết lòng tin vào đức Như-Lai.
6. Phật-Giáo chân-chánh dành riêng cho những người xem tất-cả phụ-nữ là các vị nữ thần vì họ có khả-năng đem lại đại lạc (mahasukha) để làm tung bật thân vi-tế ra; đặc biệt, những người đã đặt hết lòng tin vào đức Như-Lai.
7. Phật-Giáo chân-chánh dành riêng cho những người đối-xử với mọi người bình-đẳng do thấu hiểu rằng tất-cả đều là huyễn-hóa; đặc biệt, những người đã đặt hết lòng tin vào đức Như-Lai.

8. Phật-Giáo chân-chánh dành riêng cho những người đã phát những thệ-nguyện đạt cho bằng được Phật-trí trong đời hiện-tại, hoặc là chọn trí-tuệ làm sự-nghiệp tận thuở vị-lai vô biên-tế; đặc biệt, những người đã đặt hết lòng tin vào đức Như-Lai.
9. Phật-Giáo chân-chánh dành riêng cho những người đã như thật tri tự tâm, hoặc nhận ra Phật-tánh trong đời hiện-tại; đặc biệt, những người đã đặt hết lòng tin vào đức Như-Lai.
10. Phật-Giáo chân-chánh dành riêng cho những Bồ-Tát nơi các thế-giới khác tìm kiếm con đường tu-tập ngắn nhất để mau chóng viên-mãn sự giác-ngộ của họ; đặc biệt, những người đã đặt hết lòng tin vào đức Như-Lai.

Phật-Giáo chân-chánh không rơi vào tay của bọn Đạo-Sư hay đám Thầy giả-mạo. Ngay khi bọn Đạo-Sư hay đám Thầy giả-mạo thiết-lập các tổ-chức của bọn chúng và dùng danh nghĩa Phật-Giáo để mưu cầu tư-lợi như tiền bạc, quyền-lực và dâm-dật, thì chư Bồ-Tát và các đấng thần-linh uy-mãnh sẽ xuất-hiện trên Trái Đất để cùng đối ứng với bọn chúng, để phản-công và hủy-diệt bọn chúng bằng cách lật tẩy những sai lầm, tà-kiến, vọng tưởng điên-đảo đối với Chân-Lý tối-hậu bằng ánh-sáng của những lời huyền-ký của đức Phật Thích-ca Mư-Ni trong các Kinh-điển/Mật-luận và các pháp-ấn.

Những dấu-hiệu phổ-thông của bọn Đạo-Sư hay đám Thầy giả-mạo chỉ dẫn là:

- Sự phế bỏ giáo-lý của đức Phật sẽ hiện ra.
- Dâm-dật (Thèm khát thỏa-mãn nhục-dục) sẽ được xem như là sự chấp-nhận của xã-hội và dâm-hạnh (giao-hợp) sẽ được xem như là sự đòi hỏi chánh yếu của đời sống.
- Tội ác sẽ gia tăng gấp bội, trong khi đó đạo-đức sẽ tàn phai và đoạn diệt.
- Phát lời thệ-nguyện xong thì phá bỏ lập-tức.
- Trở thành nghiện ngập trong men rượu và các chất xì-ke, ma-túy ...

- Các bậc Đạo-Sư sẽ không còn được tôn-trọng và tín-đồ sẽ quay trở lại hành hung các vị này.

Kết-quả là bọn Đạo-Sư hay đám Thầy giả-mạo sẽ bị pháp-luật chế tài và rơi vào vòng kềm-tỏa của Luật-tắc Nhân-Quả Nghiệp-Báo. Những lời huyền-ký của đức Phật sẽ được chư Bồ-Tát biết mà thôi, kỳ dư các người khác không ai biết được, ngay cả những kẻ trí-thức hay các bậc Hiền-độn-căn của Nhị-Thừa cũng không hề hay biết gì cả.

Lại nữa, những người Phật-tử bình-thường đã dựng lên một khái-niệm sai-lầm về việc tu-tập theo Đạo Phật chỉ bằng vào thân xác vật-chất (nhục thân) là đủ rồi. Họ hoàn-tòan không biết gì về các thân vi-tế (sukma kayas) ẩn trong nhục-thân, hay Thân Trung Ấm (Antarabhava); kết quả là Đạo Phật chân-chánh bị phai tàn trên cõi Đất này, rơi vào tình-trạng Mạt-Pháp.

Thân vi-tế của chúng ta bị ô-nhiễm bởi tham-sân-si; kết quả là ngũ căn chỉ biết bám vào ngũ trần hạn hẹp.

Ngay khi mà chúng ta thay thế thân-tâm ô-nhiễm (huyền-thân bất-tịnh) của mình thành thân-tâm thanh-tịnh (huyền-thân thanh-tịnh) thì mỗi lỗ chân lông của chúng ta hàm-chứa các thế-giới. Kinh-điển nào chứng-minh cho điều này?

1. Tôn **kinh Đại-Thừa Trang-Nghiêm Bảo Vương (Mahayana-guna-karanda-vyuha Sutra)**

Bấy giờ, đức Phật bảo ngài Trừ Cái Chướng Bồ-Tát (Sarva-nivara viskambhin Bodhisattva):



Thánh Mã Vương ấy tức Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, trong cơn nguy hiểm, lo sợ ấy đã cứu giúp tôi. Trừ Cái Chướng! Tôi nay không thể nói hết số lượng công đức của Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát. Tôi chỉ vì ông mà lược nói về Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, trong lỗ chân lông nơi thân của Ngài đã có công đức.



<http://www.fodian.net/world/gwoonyarm/4a/4aa.html>

Trừ Cái Chướng! Thân Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, có lỗ lông vàng kim-sắc, trong đó có vô lượng trăm ngàn (lakh:  $10^5$ ) vạn Câu-chi (koti:  $10^7$ ) na khó đa (nayuta:  $10^{28}$ ) Ngạn Đạt Phạ. Những Ngạn Đạt Phạ (Gandharva: Nhạc Thần, mình người, thân có cánh) ấy không còn chịu khổ luân hồi mà hưởng thọ sự tối thắng khoái lạc, thọ dụng các vật ở cõi trời không cùng tận, không có ác tâm, không lòng ganh ghét, không tham sân si, thường tu hành Bát Chánh Đạo, thường thọ pháp lạc.

Trừ Cái Chướng! Nơi trong lỗ chân lông vàng ấy, lại phóng ra hào quang như ý bảo châu. Tùy theo chúng Ngạn Đạt Phạ kia, nghĩ tưởng điều cần dùng gì thì tùy ý biến hiện đầy đủ, ở trong lỗ chân lông vàng ấy, lại có lỗ chân lông đen, ở trong đó có vô số trăm ngàn vạn Câu chi (koti:  $10^7$ ) na khó đa (nayuta:  $10^{28}$ ) các vị Tiên nhơn (rsi) đủ thần thông, trong đó có kẻ đủ một thần thông, hoặc có kẻ đủ hai, ba, bốn,

năm thần thông; cũng có kẻ đủ sáu món thần thông. Ở trong lỗ chân lông ấy, lại hiện đất bạc, vàng ròng làm núi, chót núi cao làm bằng bạc trắng, ba mươi bảy thứ ưa thích, hoa sen báu (37 Love-Defiled Lotus treasures) trang nghiêm núi ấy, ở trong núi kia có tám vạn bốn ngàn chúng Thần Tiên. Những Tiên chúng đó xuất hiện ra cây Kiếp Thọ (Kalpataru), thân cây thì màu hồng thắm, màu huỳnh kim, cành lá thì làm bằng bạc trắng, phóng ra ánh sáng quý báu.

Lại nơi mỗi lỗ chân lông hiện ra bốn ao báu; nước ao có đầy đủ tám món công đức. Có những hoa hương thơm màu nhiệm trở khắp trong ao, hai bên bờ ao có cây Thiên Diệu Hương, cây Chiên Đàn Hương (Candana), lại có cây Kiếp Thọ trang nghiêm (Kalpataru), trên treo mào trời, dây ngọc vòng tai, có những chuỗi ngọc anh lạc đẹp để trang sức cho cây. Trên cây treo các linh báu, có các diệu y Kiêu Thi Ca (Kausika) phục sức. Ở dưới mỗi cây Kiếp Thọ có một trăm Ngạn Đạt Phạ Vương thường tấu các khúc âm nhạc êm dịu, lại có các bày nai, chim, các giống linh cầm. Nghe âm nhạc rồi thấy đều suy nghĩ: *‘Các loài hữu tình phần nhiều chịu khổ luân hồi. Vì sao người Nam Thiệm Bộ Châu (Jambudvīpa; tên Trái Đất của chúng ta) phải chịu cảnh sanh, già, bệnh, chết. Thương nhau mà phải xa lìa, chịu các khổ như thế.’* Các loài cầm thú chim nai này nơi đây hết thấy đều nghĩ tưởng đến **kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương** như thế thì liền ở đó có các món ăn uống cao lương mỹ vị của cõi trời, các hương thơm vi diệu cõi trời, các y phục màu nhiệm của cõi trời. Nghĩ đến thì đầy đủ như ý.

Bấy giờ, ngài Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch đức Thế-Tôn rằng: “Thưa Thế Tôn! Con nay nghe việc đó thật là hy-hữu!”

Phật dạy: “Này thiện nam tử! Ý ông nghĩ sao?”

Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch đức Thế Tôn:

Như vậy, loài hữu tình tâm chỉ nghĩ đến danh hiệu kinh này mà còn được lợi ích an vui như thế, huống nữa nếu lại có người nghe được kinh này mà hay biên chép truyền bá, thọ trì, đọc tụng, cúng dường, cung kính. Những người như vậy thường được an vui. Hoặc lại có người đối với kinh này viết một chữ, thì người đó đời đương lai không còn chịu khổ luân hồi, vĩnh viễn không còn trong những nhà hà

tiện như: hàng thịt cắt mổ ... đã sanh ra thân thì hoàn toàn không chịu cảnh lung gù, miệng méo, môi sứt, gẻ lác, cùng hết thảy những bệnh tướng không đáng ưa, lại được thân tướng viên mãn, các căn đầy đủ, có thể lực lớn. Huống thọ trì đọc tụng, chép viết đầy đủ, cúng dường, cung kính thì người đó thu hoạch công đức nhiều biết là dường nào!

Bấy giờ, đức Thế Tôn khen rằng:

Lành thay! Lành thay! Trừ Cái Chướng! Ông nay khéo nói pháp như vậy, nay trong hội này, vô số trăm ngàn vạn Thiên (Devas), Long (Nagas), Dược Xoa (Yaksas), Ngạn Đạt Phạ (Gandharvas), A Tô La (Asuras), Nghiệt Lỗ Noa (Garudas), Khẩn Na La (Kinnadas), Ma Hộ La Nga (Mahoragas), Người và Phi Nhân (chẳng phải người: quỷ thần). Ô Ba Sách Ca (Upasakas), Ô Ba Tư Ca (Upasikas), tất cả các chúng đó đều nghe pháp ông nói như vậy, nghe rồi đem truyền bá rộng rãi pháp môn do ông đã hỏi.

Lúc đó, Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: “Thưa Thế Tôn! Nay nói diệu pháp đây, các chúng trời người khởi lòng tin kiên cố.”

Đức Thế Tôn khen rằng:

Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ông có thể như thật hỏi lại Ngài Quán Tự Tại, lỗ chân lông trong thân đã hiện ra công đức như vậy. Trừ Cái Chướng! Ngài lại có lỗ chân lông trang nghiêm quý báu, trong đó có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ đa Ngạn Đạt Phạ nữ, diện mạo đoan nghiêm, hình thể đẹp đẽ, các thứ trang nghiêm như vậy, sắc tướng dường như Thiên nữ. Các chúng kia khổ tham, sân, si đều không thể xâm hại nơi thân họ, mà cũng không chịu chút phần khổ não nào của cõi nham gian. Nữ Ngạn Đạt Phạ ấy ở trong ba thời thường niệm danh hiệu Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, thì những kẻ ấy lúc đó đều được tất cả vật cần dùng đầy đủ.

Bấy giờ, Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thưa Thế Tôn! Con muốn vào trong lỗ chân lông kia để xem những việc đã có.”

Phật dạy:

Này thiện nam tử! Lỗ chân lông kia không có bờ cõi biên giới, như cõi hư không, không có chướng ngại. Thiện nam tử! Lỗ chân lông như vậy, không chướng, không ngại, cũng không xúc não. Trong lỗ chân lông kia, Ngài Phổ Hiền (Samantabhadra) Đại Bồ Tát đi vào

trong đó trải qua mười hai năm mà không thấy được bờ cõi biên giới. Thấy trong mỗi lỗ chân lông có các Phật bộ an trụ. Vậy nên Ngài Phổ Hiền không thể thấy biên giới gần xa kia được. Còn các Bồ Tát khác làm thế nào mà được thấy biên giới!?

Bấy giờ Trừ Cái Chương Bồ Tát bạch Phật rằng:

Thưa Thế Tôn! Ngài Phổ Hiền đại Bồ Tát ở trong lỗ chân lông kia trải qua mười hai năm không thể thấy cõi biên giới mà các lỗ chân lông lại có trăm ngàn Đức Phật ở trong đó. Ngài Phổ Hiền đại Bồ Tát còn không thể thấy được biên giới thì con nay làm thế nào mà vào trong ấy ư?

Phật dạy:

Này thiện nam tử! Ta cũng không thấy như thế là vi diệu tịch tịnh. Bồ-Tát đó **vốn vô-tướng, mà hiện ra đại thân có đủ mười một mặt, có trăm ngàn mắt đầy đủ rộng lớn**, được tương ứng với địa vị vắng lặng Niết Bàn. Đại trí vô đặc, không có luân hồi, không thấy cứu độ, cũng không chủng tộc, không có trí huệ, cũng không có nói các pháp như vậy: như hình bóng, như tiếng vang. Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, không thấy không nghe, vì không có tự tánh, cho đến Như Lai cũng đã không thấy thì ý ông thế nào? Thiện nam tử! Phổ Hiền và hết thảy các vị Bồ Tát cũng đều đầy đủ như thế không thể nghĩ bàn, nhưng không thể rõ biết chỗ biến hóa của Quán Tự Tại.

Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát biến hóa các việc cứu độ vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ đa hữu tình, khiến được vắng sanh về cõi Cực Lạc thế giới (Sukhavati), thấy Phật Như Lai Vô Lượng Thọ (Amitayus), được nghe pháp yếu, khiến mau thành đạo Bồ Đề (Anuttara-samyak-sambodhi).

Bấy giờ Ngài Trừ Cái Chương Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: “Không biết dùng phương tiện gì khiến con được thấy Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát?”

Phật dạy: “Này thiện nam tử! Bồ Tát kia chắc sẽ đến Tát Ha thế giới này mà diện kiến lễ bái cúng dường ta.”

Khi ấy, Trừ Cái Chương Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thưa đức Thế Tôn! Có thể biết Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát khi nào mới đến nơi đây?”

Phật dạy: “Thiện nam tử! Khi mà căn cơ hữu tình ở đây thuần thực thì Quán Tự Tại Đại Bồ Tát kia Ngài sẽ đến nơi đây.”



Bấy giờ, Ngài Trừ Cái Chướng đại Bồ Tát lấy tay chống má suy nghĩ: “Con nay có tội chướng gì? Thọ mạng tuy dài mà chẳng được lợi ích, không được thấy Ngài Quán Tự Tại để cung kính lễ bái, cũng như người mù đi giữa đường.”

Trừ Cái Chướng Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Thưa Thế Tôn! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát thật khi nào mới đến nơi đây?”

Đức Thế Tôn mỉm cười dạy rằng:

Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát ở đó không có thời gian mà Ngài lại đến đúng thời gian.

Thiện nam tử! Thân của Bồ Tát kia, có những lỗ chân lông tên Sái cam lồ, nơi trong những lỗ chân lông ấy, có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ đa trời người an trụ. Có kẻ chứng Sơ địa (Bhumi), Nhị địa cho đến có kẻ chứng vị Thập địa đại Bồ Tát. Trừ Cái Chướng! Trong những lỗ lông Sái cam lồ ấy, có sáu mươi núi vàng bạc quý báu. Mỗi núi kia có sáu vạn Du thiện na, chót cao chín vạn chín ngàn. Dùng Thiên diệp vàng báu làm trang nghiêm khắp ni, các Bồ Tát còn một đời bổ xứ làm Phật cũng đều an ở trong ấy.

Lại có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ đa chúng Ngạn Đạt Phạ ở trong những lỗ chân lông kia thường hằng tấu các khúc âm nhạc êm dịu.

Trừ Cái Chướng! Trong lỗ chân lông Sái cam lồ, lại có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ đa cung điện, dùng Thiên ma ni quý báu nhiệm màu mà trang nghiêm khắp nơi. Thấy rồi sanh lòng vui mừng. Lại có các thứ chơn châu chuỗi ngọc anh lạc chen nhau trang sức. Ở trong mỗi cung điện lại có Bồ Tát nói các pháp vi diệu, ra khỏi cung điện rồi mỗi mỗi đều đi kinh hành (Cankramana). Ở chỗ kinh hành có bảy mươi ao báu, nước trong ao có đầy đủ tám món công đức; có các thứ hoa gọi là hoa Ót bát la (Utpala), hoa Bát nập ma (Padma), hoa Cự mẫu na (Kumuda), hoa Bôn noa lợi ca (Pundarika), hoa Tháo ngạn đà ca (TsoGhandaka), hoa Mạn na la (Mandara), hoa Ma ha mạn na la (Maha-Mandara), hàm tiếu, ở tròn đầy đủ trong đó. Nơi đất kinh hành kia lại có cây Kiếp Thọ (Kalpataru) vừa lòng ưa thích, dùng vàng bạc cõi trời mà làm cành lá, trên treo các mào trời vòng tai ngọc quý, trang nghiêm các thứ trân châu báu anh lạc. Các Bồ Tát kia đi kinh hành rồi, nơi ban đêm phân thời niệm tụng các

pháp Đại Thừa, suy nghĩ chỗ tịch diệt Niết Bàn, nghĩ sự khổ địa ngục, ngã quý, bàng sanh, suy nghĩ như thế rồi, nhập vào Từ tâm tam muội. Trừ Cái Chướng! Nơi trong lỗ chân lông kia xuất hiện các Bồ Tát như vậy.

Lại có những lỗ chân lông gọi là Kim Cang Diệu. Trong đó, có vô số trăm ngàn vạn chúng Khẩn Na La, nơi thân trang nghiêm các tràng hoa, các chuỗi ngọc anh lạc, dùng các dầu thơm vi diệu thoa thân, người thấy vui mừng, hằng thường niệm Phật Pháp Tăng. Được lòng tin bất hoại mà an trụ nơi pháp nhẫn từ, suy nghĩ đạo tịch diệt Niết Bàn để xa lìa luân hồi. Như vậy! Như vậy! Đó, thiện nam tử! Chúng Khẩn Na La kia tâm sanh ưa mến. Trong lỗ chân lông ấy có vô số núi, nơi trong núi đó có hang Kim Cang báu, hang bằng vàng báu, hang bằng bạc báu, hang pha lê ca (Sphatika) báu, hang sắc hoa sen báu, hang sắc màu xanh báu, có đầy đủ hang bảy báu như thế.

Thiện nam tử! Nơi trong lỗ chân lông kia còn có nhiều sự biến hiện ấy. Trong đó có vô số cây Kiếp Thọ, vô số cây Chiên Đàn lớn, các cây ấy tỏa ra hương thơm vi diệu, vô số ao tắm, trăm ngàn vạn bảo điện cung trời, pha lê ca (Sphatika) trang nghiêm đẹp đẽ, những cung trời bảo điện trang nghiêm rất ưa thích xuất hiện ra như thế, chúng Khẩn Na La đều an nghỉ trong cung điện ấy. Đã an nghỉ rồi lại nói pháp vi diệu gọi là Pháp Bồ thí Ba la mật đa và pháp Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền Định, Trí huệ Ba la mật đa. Nói sáu pháp Ba la mật đa rồi mỗi mỗi đều đi kinh hành (cankramana), các đường đi kinh hành nơi đó làm bằng vàng ròng, làm bằng bạc trắng, chung quanh ở đó có cây Kiếp Thọ, thân bằng vàng ròng thì lá bằng bạc trắng. Trên đó có các thứ Áo trời, mũ báu, vòng tai ngọc quý, linh báu khua rung, chuỗi ngọc anh lạc, những chỗ kinh hành kia trang nghiêm như thế.

Lại có lầu các, Khẩn Na La (Kinnaras) nơi ấy kinh hành để suy tưởng các khổ trầm luân; sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, lão khổ, chết khổ, nghèo cùng khôn khổ, khổ thương nhau phải xa lìa, khổ ghét nhau gặp gỡ, khổ cầu mong không được. Hoặc đọa địa ngục Kim Châm, địa ngục Hắc Thăng, đại địa ngục Hắc Ê, đại địa ngục Cực Nhiệt, địa ngục hầm lửa, hoặc đọa vào các Ngã quý thú, những hữu

tình như thế thọ đại khổ não. Các Khẩn Na La kia khởi lên lòng suy nghĩ. Như vậy, thiện nam tử! Khẩn Na La kia ưa suy nghĩ pháp thâm sâu, viên tịch chơn như cảnh giới. Lại nơi ấy thường niệm danh hiệu Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, bởi do xưng niệm đó mà liền khi bấy giờ đều được các món cần dùng đầy đủ như ý.

Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, cho đến danh hiệu cũng khó được gặp gỡ. Vì sao vậy? Bởi Ngài ban cho tất cả hữu tình như bậc đại cha mẹ, tất cả sợ sệt của hữu tình Ngài ban cho vô úy. Làm đại thiện hữu khai đạo cho tất cả hữu tình. Như vậy, thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát có sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni rất khó gặp được. Nếu có người nào hay xưng niệm danh hiệu sẽ được sanh trong lỗ chân lông kia thì không còn bị trầm luân, khi ra khỏi một lỗ chân lông rồi lại nhập vào một lỗ chân lông khác, ở đó an trú cho đến khi chứng địa vị Viên tịch (Niết Bàn).

Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: “Thưa Thế Tôn! Nay sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này làm thế nào mà được?”

Phật dạy: “Thiện nam tử! Sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này rất khó gặp được, cho đến Như Lai mà cũng không biết chỗ sở đắc ấy thì hơn vị Bồ Tát làm thế nào mà hay biết được!”

Ngài Trừ Cái Chướng bạch đức Thế Tôn rằng: “Thưa Thế Tôn! Đà Ra Ni như vậy, nay Phật Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì sao mà không biết ư?”

Phật dạy: “Thiện nam tử! Sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni đó là bản tâm vi diệu của Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát. Nếu biết vi diệu bản tâm ấy tức biết giải thoát.”

Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: “Thưa Thế Tôn! Trong các hữu tình có ai biết được sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni đó chăng?”

Phật dạy:

Không có ai biết. Thiện nam tử! Sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này vô lượng tương ưng Như Lai mà còn khó biết huống gì là Bồ Tát làm thế nào mà biết được chỗ bản tâm vi diệu của Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát? Tôi đi trải qua các quốc độ khác cũng không biết sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này. Nếu có người thường thọ trì sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni thì khi trì tụng có chín mươi chín Căng già sa hà sa số chư Như Lai nhóm hội, có vô số Bồ Tát nhiều như vi trần nhóm hội cùng các Thánh chúng Thiên tử ở ba mươi hai cõi trời cũng đều nhóm

hội. Lại có bốn Đại Thiên Vương ở bốn phương làm hộ vệ, có Ta Nga La Long vương, Vô Nhiệt Nã Long vương, Đắc Xoa Ca Long vương, Phạ Tô Chi Long vương. Như vậy có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ na Long vương đến hộ vệ người thọ trì ấy. Lại ở khắp trong cõi đất hết thảy các Dược Xoa Hư Không Thần cũng đến hộ vệ. Thiện nam tử! Trong lỗ chân lông Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát có trăm ức Như Lai an trụ và khen ngợi người trì tụng ấy: ‘Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Người hãy được như ý ma ni bảo, bảy đời dòng họ của người đều sẽ đều được giải thoát.’ Thiện nam tử! Người trì minh kia (kẻ trì chú) ở trong bụng có các trùng, các trùng ấy sẽ được Bất thối chuyển địa vị Bồ Tát. Nếu lại có người lấy sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này mà đeo giữ nơi thân, trên đỉnh. Thiện nam tử! Nếu thấy được người đeo giữ ấy, thời cũng như thấy thân Kim Cang, như thấy tháp (Stupa) và Xá Lợi (Sharira), như thấy đức Như Lai, như thấy một trăm ức trí tuệ. Nếu có kẻ trai lành gái tín nào hay y pháp niệm sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này, thì người đó sẽ được vô tận biện tài được trí tuệ thanh tịnh, được đại từ bi, như vậy người đó ngày ngày được viên mãn công đức sáu chữ Ba la mật đa. Người đó được trời Chuyển Luân Thánh Vương quán đỉnh, người ấy lời nói hơi trong miệng phát ra, chạm đến thân người nào, người chạm được bất thoái chuyển Bồ Tát, mau chóng chứng đắc Vô thượng bồ đề Chánh đẳng chánh giác. Nếu người đeo giữ và thọ trì lấy tay chạm đến người khác, người được sờ chạm ấy mau được Bồ Tát vị. Nếu kẻ nam người nữ, con trai con gái, cho đến dị loại hữu tình khác, thấy được người đeo và thọ trì ấy, tất cả đều mau được Bồ Tát vị. người như thế đó, vĩnh viễn không còn chịu khổ sanh, già, bệnh, chết, khổ thương xa lìa, mà được sự niệm tụng tương ưng không thể nghĩ bàn. Nay như thật mà nói lên sáu chữ đại minh Đà Ra Ni vậy.

Phật nói kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương.

(HẾT QUYÊN BA)

Dịch Giả: Thích Viên Đức

## 2. Tôn **kinh Quán Phổ-Hiền**

(...) Bồ Tát Phổ Hiền (Samantabhadra) ngồi kiết già trên đài hoa. Thân ngài thanh tịnh như hạt kim cương trắng ngần, phóng ra 50 tia hào quang đủ màu khác nhau, hợp thành vàng hào quang quanh đầu Ngài. Từ các lỗ chân lông nơi thân Ngài cũng phát hào quang. Ở cuối các tia hào quang, có vô số Hóa Phật cùng Bồ Tát quyền thuộc tùy tùng.

(...) Sau bài thuyết pháp, với lòng sám-hội và khao khát mong cầu được gặp Phật, hành giả bèn chắp tay quỳ gối hướng về núi Kỳ Xà Quật mà thưa rằng: ‘*Kính lạy Đức Như Lai, Bực Đại Hùng, thường trụ, xin Ngài mở rộng lòng từ bi vì con mà thị hiện.*’

Vừa bạch xong, hành giả liền thấy trên núi Kỳ-Xà-Quật trang hoàng bằng bảy báu có vô lượng các vị Tỳ Kheo, Thanh Văn (Sravakas) cùng Chúng Hội tu học. Ở đây có cây báu thành hàng, đất báu bằng phẳng, có đài sư tử báu trải ra trên đó có Phật Thích-Ca Mâu-Ni ngồi phóng tia hào quang từ giữa chặng mây. Hào quang chiếu khắp mười phương thế giới trải khắp vô lượng các cõi nước. Nơi nào có hào quang là có phân thân Phật vân tập, rộng thuyết Pháp vi-diệu như trong **kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa (Saddharmapundarika-Sutra)**. Mỗi phân thân Phật đều bằng vàng ròng, lớn vô biên, ngồi trên đài sư tử, lại có vô lượng trăm ức ( $10^{24}$ ) chư Đại Bồ Tát cùng quyền thuộc vây quanh. Chư Bồ Tát cùng thực hành ***Hạnh Phổ-Hiền (Samantabhadracarya)***. Các quyền-thuộc của vô lượng ( $10^{78.853.169.595.548.392.417.676.269.592.064}$ ) chư Phật chư Bồ-Tát mười phương lại cũng như vậy.

Sau khi Chúng Hội vân tập thì đức Thích Ca Mâu Ni hiện ra. Thân Ngài có ánh sáng phát ra từ những lỗ chân lông. Mỗi tia sáng lại có hàng trăm ức ( $100 \times 10^7$ ) phân thân Phật phóng hào quang từ giữa chặng mây chiếu thẳng vào đánh Phật Thích Ca Mâu Ni. Các phân thân Phật lại phóng hào quang từ những lỗ chân lông. Mỗi tia hào quang lại có hàng-hàng-sa số (ganganaivalukopama:  $10^{78.853.169.595.548.392.417.676.269.592.064}$ ) hóa Phật.

Đến lượt Bồ Tát Phổ-Hiền lại phóng hào quang từ giữa chặng mây chiếu vào tâm hành giả. Khi nhập tâm, hành giả nhớ lại vô lượng trăm ngàn các vị Phật được gặp trong quá khứ cùng là thọ trì đọc tụng kinh

Đại-Thừa và cũng thấy được tiền kiếp của mình cùng chúng được túc mạng thông. Liên khi ấy hành giả đại ngộ, được *Triền Đà-La-Ni*, trăm ngàn muôn ức ( $10^{24}$ ) đà-la-ni. Khi xuất định người ấy sẽ thấy trước mặt các phân thân Phật ngồi trên tòa sư tử báu dưới cây báu, đất bằng lưu li (lapis lazuli) từ phía dưới chân trời, phóng ra như vàng sen lớn; giữa hoa sen có hàng hà sa số (ganganaivalukopama) chư Bồ Tát ngồi xếp bằng. Hành giả sẽ thấy chư Bồ Tát hóa thân từ ngài Phổ-Hiền tán thán và thuyết giảng lý Đại-Thừa (Mahayana-naya) giữa hàng Tứ-Chúng. Chư Bồ Tát liền đồng thanh hộ niệm cho hành giả được sáu căn thanh tịnh.

**Không đạt được huyền-thân thanh-tịnh thì hành-giả sẽ không bao giờ chứng đắc Đại Bồ-Đề như chư vị Đại Giác đã thực-hiện trong đời quá-khứ.**

Nơi tôn **kinh Phạm-Võng (Mahayana Brahmajala Sutra)**, Thích Trí-Tịnh dịch ra Việt-văn, đức Phật so-sánh toàn thể vũ-trụ như tấm lưới của Trời Đại Phạm.

Lúc đó, nhân khi xem bảo tràng lưới của Đại Phạm Thiên Vương, đức Phật vì đại chúng mà giảng **kinh Phạm Võng**.

Ngài dạy rằng: “Vô lượng thế giới dường như lỗ lưới. Mỗi thế giới đều khác nhau cả, khác nhau đến số vô lượng. Giáo pháp của Phật cũng như vậy.”

Đức Phật đã tám ngàn lần đến thế giới Ta-bà này (1), ngự trên bảo tòa Kim-Cương Hoa Quang nhần đến ngự nơi cung của Đại Tự Tại Thiên Vương, lược giảng “tâm Địa Pháp Môn” cho cả thầy đại chúng trong những pháp hội ấy.

Sau đó, từ cung của Thiên Vương, đức Phật trở xuống ngự dưới cõi Bồ-Đề nơi cõi Diêm-Phù, vì tất cả chúng sinh trên quả đất này, hạng người phạm phu tối mà giảng một giới pháp Kim-Cương Quang Minh Bảo giới.

---

(1) Sahalokadhatu: tên của thế-giới mà chúng ta đang sống gồm 1,000,000,000 thái-dương hệ, tạm dịch là “Kham-Nhẫn”. Thế-giới của chúng ta là một thế-giới trong vô-lượng thế-giới của Liên-Hoa tạng Trang-Nghiêm, xem tôn **kinh Hoa-Nghiêm**.

Giới Pháp này là lời thường trì tụng của Phật Lô Xá Na (1), khi Ngài mới phát Bồ Đề Tâm (Bodhicittotpada) trong thời kỳ tu nhân của Ngài. Giới pháp này cũng chính là bản nguyên của tất cả Phật, là bản nguyên của tất cả Bồ Tát và là chủng-tử của Phật-tánh.

**Tất cả chúng sinh đều có Phật-Tánh (Buddhata).** Tất cả ý thức, sắc, tâm, là tình là tâm đều vào trong phạm-vi giới-pháp Phật-tánh. **Vì chắc-chắn thường có chính nhân, nên tất-cả chúng-sanh sẽ chắc-chắn được Pháp-thân thường-trụ.**

---

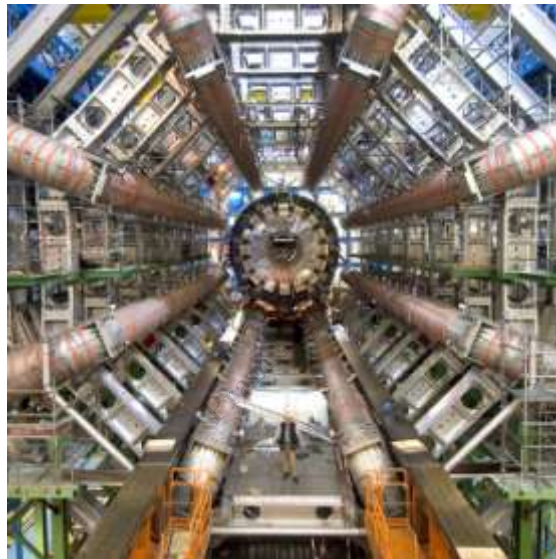
(1) Phật Lô-Xá-Na (Buddha Locana) là nữ Thế-Tôn, là Bộ-Mẫu của Phật-Bộ, có lẽ khi dịch ra tiếng Trung quốc âm của chữ “Vairocana” biến thành “Locana”



Vairocana (Tỳ-Lô-Giá-Na)

# NĂNG-LƯỢNG VÀ CÁC TRẦN TƯƠNG-ỨNG THEO PHẬT-GIÁO

Các nhà khoa học tại CERN thực-hiện các vụ va-chạm của các hạt bằng gia-tốc với cường-lực cao trong trung-tâm nghiên-cứu Large Hadron Collider



Sau 16 năm và \$10 tỷ đô-la – và khoảng thời gian dài lục-đục với hệ-thống điện chần-chịt và tóat mồ-hôi – thì niềm vui nảy sinh trên thảm cỏ xanh mướt và những đường hầm của biên-giới hai nước Swiss-French hôm thứ Ba: hệ-thống máy vật-lý lớn nhất thế-giới, Large Hadron Collider, cuối cùng rồi cũng đã bắt đầu khiến cho các lượng-tử (subatomic particles) va chạm vào nhau.

Các nhà khoa-học tại phòng điều hành CERN ở ngoại ô thành-phố Geneva đã khởi-động hệ-thống máy \$10 tỷ đô-la Large Hadron Collider vào ngày thứ Ba.



Sau hai lần khởi động thất-bại do hệ-thống điện trực-trắc, các chất-tử (protons) đã được thúc-đẩy bằng tốc-độ hơn 99 phần trăm tốc-độ ánh-sáng với nguồn năng-lượng cực cao vượt kỷ-lục khoảng 3500 tỷ electron volts cho mỗi bộ-phận cạnh-tranh trong một đoạn đường đua 17 dặm được điều-khiển bởi từ-lực (magnetic track) dưới lòng đất ngoài thành-phố Geneva khoảng 1 giờ trưa, giờ địa phương. Các chất-tử (protons và anti-protons) va-chạm vào nhau trong những bộ-phận ghi nhận được dàn doing như một căn phòng nhỏ của một chung-cư để ghi nhận toàn-bộ những vụ va-chạm cực nhỏ chỉ lóe lên rồi tắt mất mà các nhà khoa-học nghĩ rằng nhờ đó họ có thể khám-phá sự khởi đầu của thế-giới.

<http://www.nytimes.com/2010/03/31/science/31collider.html>

Chữ viết tắt của electron volt là eV.

Như vậy,

$$(3.5 \text{ TeV} / 0.2 \text{ MeV}) = (3.5 \times 10^{12} \text{ eV} / 2 \times 10^5 \text{ eV}) = 17.5 \times 10^6 \text{ -năng-lượng cao}$$

dùng trong quang-tuyến chất-tử định bệnh

# **KHỦNG-HỎANG KHOA-HỌC**

Hầu hết các phân-tử cực nhỏ/hạt chỉ hiện ra trong các tia vũ-trụ (Cosmic rays), hoặc trong các máy gia-tốc hạt, ngành vật-lý học hạt/phân-tử cực nhỏ còn được gọi là ngành vật-lý học năng-lượng cao.

Các nhà khoa-học sử-dụng hệ-thống máy vật-lý lớn nhất thế-giới, the Large hadron Collider, để khiến cho các phân-tử cực nhỏ va chạm nhauhy-vọng sẽ có chứng-cớ về “**phân-tử/hạt Higgs**” hay “**phân-tử/hạt Thượng-Đế**” trong toàn Bộ Mẫu-Chuẩn Căn-Bản.

**Mẫu-Chuẩn Căn-Bản chỉ là giả-thuyết chứ không phải là lý-thuyết cho đến khi nào tìm thấy được phân-tử Higgs.** Tuy nhiên, hiện nay chưa có kết-quả lạc-quan nào có thể chứng-minh được điều này cả.

## **1. Săn tìm phân-tử hầu như đưa đến không được gì cả: Những nhà Săn gần như bị Kích-Thích quá**

Viết bởi DENNIS OVERBYE

Phát-hành: April 13, 2011

Các nhà nhiếp ảnh sẵn sàng để chụp hình – rốt sau, bạn chưa từng biết - mặc dù trên mặt lý-thuyết tính-tóan đề-nghị rằng chỉ trong vòng 100 ngày sau khi quan-sát, thí-nghiệm về xenon (va-chạm của chất-tử và phản chất-tử) có thể vẫn còn e-lệ trong thời-gian cần-thiết để truy tìm dark matter (chất đen/tối), “Chúng ta sẽ không khám-phá ra chất đen hôm nay,” Tiến-sĩ Aprille đã phát biểu. “Chúng ta sẽ làm lại hết lần này đến lần khác vậy.”



<http://www.nytimes.com/2011/04/14/science/space/14dark.html?src=un&feedurl=http%3A%2F%2Fjson8.nytimes.com%2Fpages%2Fscience%2Findex.jsomp>

## **2. Những hạt hiếm thấy được sản-xuất tại The Large Hadron Collider của CERN đã được quán-sát thấy**

Viết bởi Staff Writers

Syracuse, NY (SPX) Mar 29, 2011

Không thời-gian ngắn ngay sau khi cuộc thí-nghiệm tại the Large Hadron Collider (LHC) của trung-tâm nghiên-cứu CERN gần thành-phố Geneva, Switzeland, đã bắt đầu hình-thành các dữ-kiện khoa-học hồi mùa Thu năm ngoái, một nhóm các nhà khoa-học dẫn đầu bởi một nhà vật-lý học trường Đại Học Syracuse trở thành người đầu tiên quan-sát sự hoại diệt của một hạt hiếm thấy, hạt này hiện-diện ngay sau Vụ Nổ Khủng Khiếp (Big Bang). Bằng cách nghiên-cứ về hạt này, các nhà khoa-học hy-vọng giải-quyết được sự huyền-bí là tại sao vũ-trụ tiến-hóa tạo ra nhiều vật-chất hơn phản vật-chất (antimatter).

Dẫn đầu bởi Sheldon Stone, nhà vật-lý học Phân Khoa Nghệ-Thuật và Khoa-Học, trường Đại Học Syracuse, các nhà khoa-học quán-sát sự tan-hoại của loại hạt đặc biệt là B meson, hạt này được tạo ra khi các chất-tử (protons) di-chuyển gần bằng tốc-độ ánh-sáng va-chạm vào nhau.

[http://www.spacedaily.com/reports/Rare\\_Particles\\_Produced\\_At\\_The\\_Large\\_Hadron\\_Collider\\_At\\_CERN\\_Observed\\_999.html](http://www.spacedaily.com/reports/Rare_Particles_Produced_At_The_Large_Hadron_Collider_At_CERN_Observed_999.html)

### **3. Có phải là hạt mới không, hay chỉ là sự tình-cờ?**

Viết bởi Elizabeth Landau, CNN

April 8, 2011 4:49 p.m. EDT

Tại Tevatron, một phần của the Fermi National Accelerator Laboratory (Fermi Trung-Tâm Gia-Tốc Quốc-Gia gọi tắt là Fermilab), các nhà khoa-học nói rằng họ có thể đã tìm thấy chứng-cớ của một hạt chưa từng biết trước đây. Điều này có nghĩa là một ngành mới cho nền tảng tạo ra vật-chất sẽ được cộng thêm vào cái mà các nhà vật-lý học biết về vũ-trụ.

<http://www.cnn.com/2011/US/04/08/particle.physics.tevatron/index.html?iref=obinsite>

Một giải-thích khả-dĩ chấp-nhận được là hạt đó có thể là chứng-cớ của một lực mới của thiên-nhiên, lực này chỉ hoạt-động trong không-không-gian cực ngắn giữa các hạt trong những nguyên-tử cá-biệt. Đối với các nhà vật-lý học thì đó là một tin rất thú-vị.

<http://www.npr.org/2011/04/09/135266455/new-particle-if-proved-could-be-a-huge-revolution?ft=1&f=1001>

*Nếu điều này trở thành sự-thật, thì các nhà khoa-học làm sao biết được cái gì để tìm kiếm đây? Và làm sao hạt mới này có vị-trí thích-ứng với Kiểu-Mẫu Căn-Bản hay Mẫu-Chuẩn Căn-Bản (giả-thuyết) và Lý-Thuyết Hiệp-Nhất Các Lực và Các Hạt hay Lý-Thuyết của Tất-Cả?*

#### 4. Các nhóm của các nhà Vật-Lý Học Chấm Dứt về “Hạt Thượng-Đế”

Viết bởi DENNIS OVERBYE

Ấn-hành: July 26, 2010

Hàng ngàn nhà vật-lý học làm việc tại the Fermi National Accelerator Laboratory ở thành phố Batavia, tiểu bang Illinois, đã tường-trình ở Ba-Lê vào ngày thứ Hai là họ vẫn chưa hề tìm thấy “Hạt Thượng-Đế”. Nhưng, họ đang bắt đầu tìm hiểu ở đâu nó không hiện-hữu.

<http://www.nytimes.com/2010/07/27/science/space/27higgs.html?fta=y>

Xem Lý-Thuyết Tối-Cao Về Vũ-Trụ, “*Kiểu-mẫu Căn-bản của Vũ-Trụ thiếu sót cái gì?*”, trang 21-45.

Một kết-quả chắc chắn là con người không thể nào mong chờ những gì là các hạt tối-hậu hoặc các nền-tảng tạo ra vũ-trụ, bởi vì **bản-chất của toàn-thể vũ-trụ của chúng ta là huyền-hóa.**

Mỗi lần thí-nghiệm từ tại the Large Hadron Collider (LHC) của trung-tâm nghiên-cứu CERN gần thành-phố Geneva, Switzzeland, và tại Tevatron, một phần của the Fermi National Accelerator Laboratory (Fermi Trung-Tâm Gia-Tốc Quốc-Gia gọi tắt là Fermilab) sẽ chắc-chắn mang lại hàng loạt các kết-quả và rất khó mà tạo lập lại các thí-nghiệm trước đó vì lý-do **tất-cả hiện-tượng đều là huyền-hóa và không thật.**

Trong quyển sách, **Lý-Thuyết Tối-Cao Về Vũ-Trụ**, trang 22-24, căn-cứ vào **A-Tỳ-Đàm Ku-Sá Luận (Abhidharma-kosa-sastra)**, **Bát-Nhã Kim-Cang Kinh (Vajracchedika Prajna-paramita Sutra)**, một hạt bụi cực nhỏ có thể chia chẻ ra và năng lượng liên-hệ có thể tính-t toán được.

<b>Tên của hạt (subatomic particle)</b>	<b>mm</b>	<b>Kg</b>	<b>Năng-lượng liên-hệ (1Mev=16x10<sup>-13</sup>J)</b>
<b>Dương-Mao Đầu Trần- Ratharenu</b> (chủng-tử nghiệp)	2.86	3.1247x10 <sup>-28</sup>	685.0
<b>Thố-mao Đầu Trần Sasorna</b> (chủng-tử nghiệp)	0.408	4.4639x10 <sup>-29</sup>	97.8
<b>Thủy Trần</b> (chủng-tử nghiệp)	0.204	6.3770x10 <sup>-30</sup>	13.97
<b>Kim Trần</b> (chủng-tử nghiệp)	2.9x10 <sup>-3</sup>	9.1100x10 <sup>-31</sup>	1.996
<b>Vi-Trần Rajas</b> (chủng-tử nghiệp)	4.16x10 <sup>-3</sup>	1.300x10 <sup>-31</sup>	0.285
<b>Cực Vi-Trần Anu</b> (chủng-tử nghiệp)	6.0x10 <sup>-4</sup>	1.8590x10 <sup>-32</sup>	0.041
<b>Lân-hư Trần Parama- Anu</b> (chủng-tử nghiệp)	8.5x10 <sup>-5</sup>	2.6560x10 <sup>-33</sup>	0.0058  Có thể di chuyển nhanh gấp 16 lần vận-tốc ánh- sáng
<b>HƯ-KHÔNG/ QUANG-MINH</b>			

Bảng tóm-tắt ở trên chỉ là một cách diễn-đạt đơn-giản khi chế bụi nhỏ thì sẽ thành những hạt cực nhỏ (chính là chủng-tử nghiệp hoặc bijas)

Như các nhà khoa học tin tưởng, một khi các hạt siêu nguyên tử được hoà hợp chúng sẽ chuyển biến thành vạn hữu trong vũ trụ, và các nhà khoa học cũng tin tưởng rằng các quark và các lepton là những hạt căn bản. Sự thật, những hạt này không thể hoà hợp, nếu cái thể tánh (bản thể) của chúng nó không có hoà hợp, thời không thể hoà hợp với cái gì được; cũng như hư- không nó không cùng các vật hoà hợp. Còn nó có hoà hợp thời đồng với vật biến hóa (hiện tượng sanh diệt) nghĩa là trước sau, sanh diệt nối nhau, sanh tử, tử sanh, sanh sanh tử tử, xoay tròn như vòng lửa, không đứt đoạn. Nếu người nào hiểu được cả hai thứ giả dối và chân thật đều khởi lên từ một thứ giống nhau, giống như nước thành băng đá, băng đá trở lại thành nước, thì kẻ đó sẽ dứt được tâm phân biệt (đạt được Căn bản Trí (Mulajnana)).

Bây giờ, Địa Đại (chữ Đại ở đây là chỉ cho sự rộng lớn khắp giáp cả vũ trụ, chớ không phải đại là so sánh với tiểu, Địa là nói chung những chất như oxygen, sắt, cát, chì, kẽm, v.v....) gồm chung tất cả các hạt bụi (nguyên tử, siêu nguyên tử, ... cho đến lân hư trần), chế mãi sẽ gần với hư không gọi là **lân hư trần**. Cái giáp ranh của sắc tướng (thuật ngữ của Phật gia chỉ cho tất cả mọi hiện tượng vật chất) tột đến chừng đó. **Nếu chế hạt bụi nhỏ như thế này (lân hư trần) ra một lần nữa thì thành hư không, như vậy chúng ta nên biết sắc tướng do hư không mà ra.**

Như vậy, sắc tướng sanh ra từ hư không điều này có nghĩa là Địa Đại trên bản chất vốn không hiện hữu.

Nếu Đại Địa hiện hữu nhờ sự hoà hợp của bụi, như vậy thì bao nhiêu hư không có thể tạo nên một lân hư trần, rồi từ đó cả quả Đất được thành hình? Nếu lân hư trần có thể chế ra thành hư không, như vậy cần bao nhiêu lân hư trần để thành hư không? Nếu sắc hòa cùng sắc, thì cả ba thứ trung hòa tử của điện tử, muon, và tau phải có trọng lượng, nhưng nó không thể tạo ra hư không. Trái lại, ***nếu hư không hoà hợp cùng hư không, thì không thể có sắc tướng. Vì vậy, chúng ta đã có ý niệm sai lầm về sự hoà hợp của những nguyên tố chủ yếu (fundamental elements).***

Trong kiến-giải cực tiểu thì tất-cả mọi hiện-tượng được tạo ra do các nhân và các duyên hội tụ; các hiện-tượng như vậy không có bản-chất chân-thật chúng như huyễn-hóa. Trong kiến-giải cực đại thì tất-cả mọi hiện-tượng được tạo ra do Thần-Lực của Như-Lai, do Nguyên Lực của chư Bồ-Tát, do Pháp-Lực và Nghiệp-Lực của tất-cả chúng-sanh.

Xem Lý-Thuyết Tối-Cao Về Vũ-Trụ, 2 biểu-đồ trang 59-60, bốn lực trang 273-276, Vật-thể Tinh-khiết hay Dark Matters trang 278-282, 312, Luật Sanh Hóa Nối Tiếp trang 326-336.

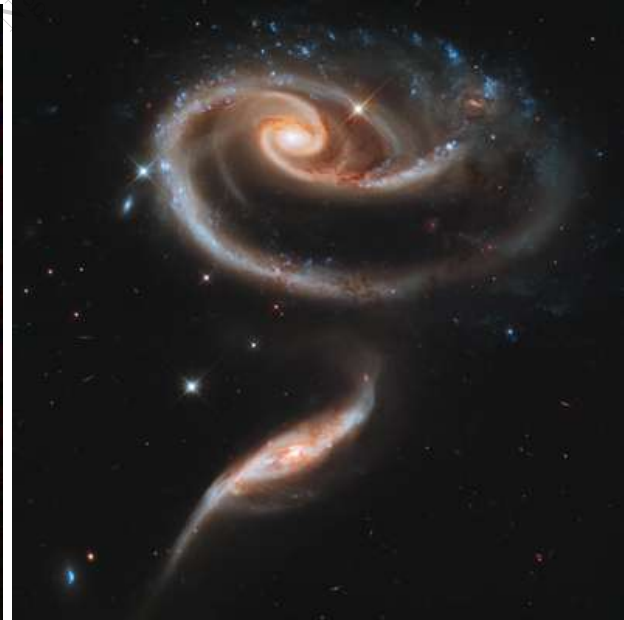
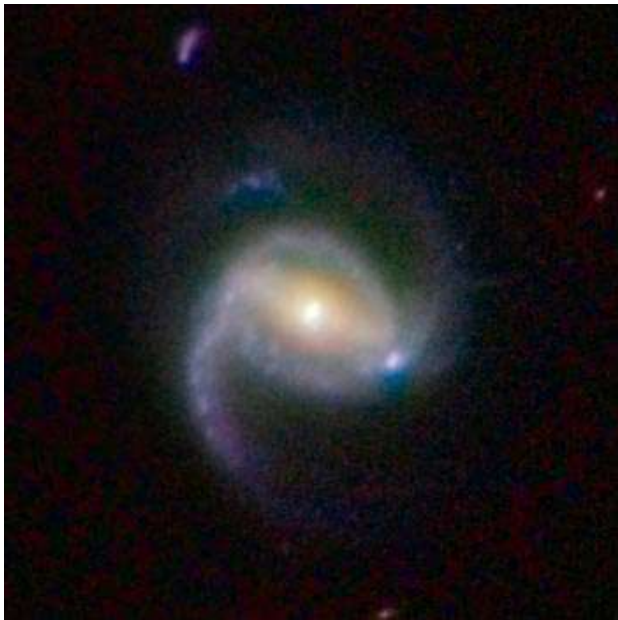
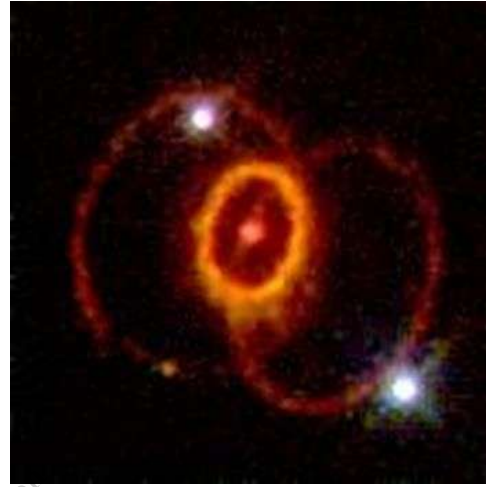
Phật-Giáo không bao giờ tuyên-bố rằng toàn-thể vũ-trụ sẽ đột nhiên hoại diệt hoàn-tòan như Thuyết Vụ Nổ Khủng-Khiếp (Big Bang Theory) đã nói (lý-thuyết này đã vi-phạm trắng-trợn về Nguyên-Lý hay Định Luật Bảo-Tồn Năng-Lượng và Nguyên-Lý hay Định Luật Bảo-Tồn Khối-Lượng).

Lý-Thuyết Tối-Cao Về Vũ-Trụ, trang 250, viết:

Không có chuyện vũ trụ bị lập tức hủy diệt hoàn toàn như thế. Khi một khu vực của vũ trụ bị hoại, khu vực khác vẫn tồn tại. Khi khu vực khác biến mất, thì một khu vực khác nữa sẽ xuất hiện, hoặc từ chỗ hủy diệt trước tiến hóa lên. Khu vực mới này được hình thành là do sự tích trữ bụi, vi trần (theo như tôn **kinh Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật (Vajracchedika Prajna-paramita Sutra)** thì trọng lượng của vi trần là  $2.65597 \times 10^{-33}$  kg), khí, và một khối năng lượng vĩ đại của Nghiệp lực. Sự kết hợp những thành phần nói trên dưới sự hỗ trợ của xung lực trong vũ trụ và Cộng Nghiệp (trọng lực). Sau đó, hệ thống các thế giới hệ mới sẽ xuất hiện, và hiện hữu trong một thời gian nhất định nào đó tùy thuộc vào Cộng Nghiệp, hoặc Nghiệp Lực của chư chúng sanh, Bồ-Tát Nguyên, và Thần-Lực của đức Phật. **Đây là bản-chất của năng lượng vũ-trụ.** Đó là lý do tại sao đức Phật nói rằng khởi thủy và chấm dứt của vũ trụ không thể nghĩ bàn.



Một đơn vị của vũ-trụ bao gồm một tỉ (1.000.000.000) Thái Dương hệ, gọi là một Tri-sahasra-maha-sahara-lokadhatu gọi là một Đại-Thiên Tam-Thiên Thế-Giới và có hình dáng giống như bánh xe gió, hình tròn, hoặc hình kiềm, hoặc hình cây chổi, hoặc hình lưới, hoặc hình bông sen, v.v.





<http://hubblesite.org/gallery/album/galaxy>

Khi Đại-Thiên Tam-Thiên Thế-Giới này (trong kinh gọi là Thế-Giới Ta-Bà (Sahalokadhatu) tức Kham-Nhẫn) thành hình thì **các luồng lân hư trần vĩ-đại di-chuyển cực-kỳ nhanh chóng ngang bằng tốc-độ của người tu Thiên nhập vào Đệ Tứ Thiên Định**. Nói cách khác, các luồng lân hư trần vĩ-đại di-chuyển với tốc-độ nhanh đến mức 16 lần nhanh hơn so với tốc-độ ánh-sáng do lực hấp-dẫn tạo ra (vì vậy, tốc-độ tương-tác hấp-dẫn (gravity) lúc bấy giờ thật không thể nghĩ bàn) từ các Trung-Tâm Khởi Nghiệp (chỉ có các bậc Đại Giác biết được tường-tận) của các chúng hữu-tình sẽ sống ở cõi này.

Khi các chúng hữu-tình xuất-hiện ở cõi Ta-Bà, các vi-trần hoặc các chủng-tử nghiệp (karmic bija) di-chuyển chậm hơn với tốc-độ không thay đổi, chẳng hạn như tốc-độ ánh-sáng là một hằng-số, rồi Nguyên-Lý Bất-Định của Heisenberg và những nguyên-lý hay các định-luật khác sẽ được áp-dụng không sai trật và có thể tính toán được; tuy nhiên, ***các chủng-tử nghiệp không bị giới-hạn bởi điện-từ lực (electromagnetic force)***.

Một điện-tử thì chẳng là gì cả, nhưng cả luồng điện-tử có thể làm nhiều lợi-ích cho những ai biết sử-dụng nó; trái lại, nếu người không biết sử-dụng dòng điện này thì sẽ có thể bị nguy-hại. Một khi, các chủng-tử nghiệp hấp-dẫn nhau và quện lẫn nhau tạo thành Cộng Nghiệp lực, không ai có khả-năng ngăn-chặn hoặc chuyển-đổi ảnh-hưởng của nó.

Đây là chỗ thâm-thâm vi-mật của nghiệp (karma), người viết sẽ ngưng ở điểm này, vui lòng xem các kinh-sách của Phật nói về vấn-đề nghiệp. Các

chủng-tử nghiệp được viết trong một tập luận khác cũng chính do người viết này soạn ra dưới nhan-đề **Du-Hý Bí-Mật Giáo (Sport on the Esoteric Buddhism)**.

Nói theo tính cách khoa-học, nếu mỗi người đều được tạo nên bởi những phần tử cực nhỏ như lepton và quark thì cái gì là nguyên nhân tạo ra sự bất bình đẳng giữa loài người? Làm thế nào để chúng ta giải thích sự chênh lệch tựa hồ như bất công trong thế gian này?

Theo Phật-Giáo thì sự bất bình-đẳng này không những là do ảnh-hưởng của sự di-truyền, môi-sinh, "đặc-tính và tự-nhiên," mà còn do sự hoạt-động của luật-tắc Nhân-Quả, hoặc nói cách khác, đó là kết-quả của chính những hành-động của chúng ta trong đời quá-khứ, và hiện-tại tạo nên.

Chúng ta phải lãnh phần trách nhiệm về  
Những an vui hay đau khổ của chính mình  
Chúng ta tạo dựng Thiên đường cho mình  
Chúng ta cũng tạo lập Địa Ngục cho mình.  
Chúng ta là những kiến trúc sư kiến tạo  
vận mệnh cho chính bản thân mình.

Những chủng-tử nghiệp này thường phóng ra từ các Trung-Tâm Khởi Nghiệp (tức A-lại-da Thức hay Tạng-Thức (Alaya-vijnana)) của Cộng-Nghiệp hoặc Biệt-Nghiệp của một người, hoặc nhiều người, hoặc một nước, hoặc một khu-vực chính-trị, v.v... và được các thứ gió vũ-trụ mang đi và tiếp-nối triền-miên.

***Tất-cả những kinh-nghiệm xuyên qua thân, khẩu và ý tạo ra chủng-tử nghiệp ấn vào A-lại-da Thức hay Tạng-Thức (Alaya-vijnana).*** Vì vậy, mỗi người của chúng ta đều có không những có Biệt-Nghiệp và đồng thời cũng có Cộng-Nghiệp. Chúng ta sống găn-gũ với nhau như keo sơn gắn bó khi mà Cộng-Nghiệp vẫn còn mạnh. Ngay khi Cộng-Nghiệp yếu kém hoặc tàn rụi thì cái sợi dây ràng buộc kia lỏng ra và chúng ta sẽ chia tay, kể cả chết.

A-lại-da Thức là chỗ thâm-thâm vi-mật; tất-cả chủng-tử nghiệp giống như dòng nước mạnh chảy xiết. A-lại-da Thức rất khó tế-nhận.

Dị danh của A-lại-da Thức là Nghiệp-Lực bất-khả tư-nghì (Karmabala). Đó là một trong bốn Đại Lực của Vũ-Trụ, xem tôn **kinh Hoa-Nghiêm (Avatamsaka Sutra)**.

Này thanh niên, các loài hữu tình là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp. Nghiệp là Thai/Tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điếm tựa, nghiệp phân chia các loài hữu tình; nghĩa là có liệt, có ưu.

**Majjhima Nikàya, 135- Culakammavibhangasuttam  
(kinh Trung Bộ)      (kinh Tiểu Nghiệp Phân-Biệt)**

A-lại-da Thức được giải-thích rất đầy-đủ trong nhiều kinh-sách; quan-trọng nhất là tôn **kinh Lăng-Già (Lankavatara Sutra)**. Nếu người nào không thông-đạt A-lại-da Thức, thì người đó có thể bám víu theo nó và xem nó là Đại Ngã (Brahma) hoặc là Thực-Tại tối-hậu trong khi sự thật nó chỉ là của phần tinh-túy của thức.

Đức Phật đồng thời dạy **kinh Bát-Nhã Kim-Cang (Vajracchedika Prajna-paramita Sutra)** nhằm ngăn-ngừa những kẻ ngu-muội hoặc không có trí-tuệ bám-víu vào khái-niệm của A-lại-da Thức với một nguồn sai-lầm khác và cho rằng đó là tối-hậu.

A-lại-da Thức đồng sanh với chúng ta và mang đến cho chúng ta toàn-thể vũ-trụ mà nghiệp người có thể nhận biết. Ngay khi mà chúng ta lìa trần thì A-lại-da Thức sẽ lập-tức bám víu theo một thể xác khác, không phải là người, tùy thuộc vào sự chín mùi của nghiệp-lực và chúng ta sẽ có một thế-giới khác. (xem **Lý-Thuyết Tối-cao Về Vũ Trụ**, trang 126- 249 và tôn **kinh Đại Bảo-Tích, Pháp-Hội Hiền-Hộ.**)

A-lại-da Thức đóng và mở giống như một đóa hoa tùy theo luồng chủng-tử nghiệp thay đổi không ngưng nghỉ. Luồng chủng-tử nghiệp thơ hay tế có thể thay đổi thân-tâm của mỗi người; vì vậy, chớ có ngạc-nhiên khi thấy một người giàu trở nên nghèo, hoặc một người ăn mày trở nên giàu có; một người có uy-quyền lấn át thiên-hạ trở thành kẻ tù tội, v.v.

Các chủng-tử nghiệp không ở riêng lẻ một mình. Chúng thường liên-kết và quyện lẫn với các chủng-tử nghiệp khác trong nhiều thể loại, nhưng hầu hết trong hình-tướng sóng-quang. Các chủng-tử nghiệp cỡi trên các tia vũ-trụ (Cosmic rays); chúng đồng thời tạo ra các thứ âm-thnah khi di-chuyển. Mỗi giây đồng-hồ Trái Đất của chúng ta bị oanh tạc không ngừng bởi các tia vũ-trụ. Năng-lượng tỏa ra mỗi ngày từ thân tạo-tác thi-vi, khẩu và ý của chúng ta lại được sử-dụng lại trong Trung-Tâm Khởi Nghiệp hoặc A-lại-da Thức trong mỗi người của chúng ta trong hình-tướng là năng-lượng tiềm-tàng của chủng-tử nghiệp. Nghiệp-Lực bất khả tư, bất khả nghị.

Nói tóm lại, **bản-chất của tất-cả hiện-hữu chỉ là sự huyễn-hóa của tự tâm của chúng ta.**

Căn-cứ vào **A-Tỳ-Đàm Đại Trí Luận (Abhidharma-Mahavibhasa)**, trong một ngày một đêm, hoặc 24 giờ đồng hồ, có 6.400.990.000.980 sát-na (ksanas); vì vậy, 1 sát-na là  $14 \times 10^{-9}$  giây đồng hồ.

Mỗi Lân-hư trần (parama-Anu) chỉ tồn-tại không quá hai sát-na ( $28 \times 10^{-9}$  giây đồng hồ), hoặc nó cần 1 sát-na ( $14 \times 10^{-9}$  giây đồng hồ) để di-chuyển từ một Lân-hu trần này đến Lân-hư trần khác và quyện lẫn vào nhau.

Căn-cứ vào, **Đức Phật và Phật-Pháp**, Tỳ-kheo Narada Mahathera, Chương 29, Cái Gì Đi Đầu Thai (Lý Vô Ngã), viết:

Từ ngàn xưa, những nhà hiền triết Ấn Độ cũng có tin một nguyên tử bất khả phân tán gọi là Paramanu. Theo quan niệm thời bấy giờ, 36 Paramanu hợp thành một Anu; 36 Anu hợp thành một Tajjari; 36 Tajjari hợp thành một Ratharenu. Một hạt bụi rất nhỏ mà ta thấy vờn vờ trong làn ánh sáng, gọi là Ratharenu. Vậy, nếu chia hột bụi kia làm 46.656 phần thì Paramanu là một phần nhỏ ấy ( $1/46.656$ ). Theo quan niệm thời bấy giờ thì Paramanu là đơn vị vi tế nhất của vật chất, không thể phân chia được nữa.

Với nhãn quan siêu phàm, Đức Phật phân tách Paramanu và tuyên bố rằng Paramanu gồm có những năng lực tương quan gọi là Paramattha, hay là thành phần chánh yếu của vật chất. Những

Paramattha ấy là Đất (Pathavi), Nước (Apo), Lửa (Tejo), và Gió (Vayo), gọi là Tứ Đại.

Như vậy, các **Hiền-giả người Ấn-Độ đã biết các phân-tử cực-nhỏ/hạt. Họ không dừng lại ở “nguyên-tử” là nền-tảng tạo nên vũ-trụ như các đại triết gia người Hy-Lạp tin-tưởng.**

Pram Nguyen

# **HỒ ĐEN**

## **SỰ CHẤM DỨT CỦA MỘT VÌ TINH-TÚ CỰC LỚN, MỘT TINH-TÚ MỚI BẮT ĐẦU**

Thế-giới của chúng ta chỉ là một đơn-vị trong toàn-thể vũ-trụ.

Tòan-thể vũ-trụ được nói ở đây là Liên-Hoa Tạng Trang-Nghiêm (Padmagarbha-guhya/alamkaraka) được giải-thích nơi tôn **kinh Hoa-Nghiêm (Avatamsaka Sutra)**.

Vũ-trụ Liên-Hoa Tạng Trang-Nghiêm có 20 tầng, chứa đựng ít nhất là  $10^{20.670.429.290.457.464.021.910.605.096.542.025.216}$  các tiểu vũ-trụ.

Mỗi tiểu vũ-trụ chứa đựng ít nhất là  $10^{5.167.721.322.614.366.005.477.651.274.385.506.304}$  thế-giới.

- i. Những thế-giới như vậy không những nằm trên một mặt phẳng theo thứ lớp, mà lại tản-mác khắp các nơi,
- ii. Những thế-giới như vậy không phải bành-trướng hay thu-hẹp lại; giống như những đóa hoa tùy thuộc vào nước ái và đất tham sân mà sống.
- iii. Những thế-giới như vậy hiện ra là tùy theo Cộng-Nghiệp tốt hay xấu của chúng-sanh đã, đang và sẽ sanh ra ở cõi đó.
- iv. Những thế-giới như vậy tàn-rụi là tùy theo Cộng-Nghiệp của chúng-sanh đến thời-kỳ mòn-mỏi và đi vào chỗ hoại diệt.

Thế-giới của chúng ta thuộc tiểu vũ-trụ, tầng số 13; vì vậy, Vụ Nổ Khủng-Khiếp chỉ xảy ra ở tầng của chúng ta mà thôi, tại khu-vực riêng của chúng ta. Khu-vực này có nhiều thế-giới trong đó, chớ không phải là toàn-thể  $10^{5.167.721.322.614.366.005.477.651.274.385.506.304}$  thế-giới.

Hơn nữa, chỉ có hai loại thế-giới (Lý-Thuyết Tối-Cao Về Vũ-Trụ, “LTTCVVT”, biểu-đồ số 1, trang 59),

1. Tịnh-độ, hoặc thế-giới thường tồn (LTTCVVT, trang 229-238, đồng thời đọc Other Universes để trên pramnguyen.com): tạo dựng bằng tịnh quang-minh và những kẻ nào có tâm ô-nhiễm sẽ không thể nào thấy, hoặc dòm, hoặc nhận ra, hoặc chỉ định bởi mắt thịt và các dụng cụ khoa-học, máy móc tân-tiến. Do tịnh quang-minh nên các cõi tịnh-độ sẽ không bị tàn phá giống như các uế-độ.
2. Uế-độ, hoặc thế-giới ô-nhiễm (LTTCVVT, trang 178-227): tạo dựng bởi các thứ vật-chất mà con người chúng ta có khả-năng nhìn, thấy, nhận ra, hoặc chỉ-định bằng cặp mắt thịt hay các thứ dụng-cụ khoa-học, máy móc... Tuy nhiên, có rất nhiều thứ ngay trong thế-giới Ta-Bà (Sahalokadhatu) được tạo dựng bởi các vật-thể tinh-khiết mà (xem LTTCVVT, trang 279-285), chúng ta sẽ không bao giờ thấy được do ác nghiệp che-chướng. Những vật-thể tinh-khiết đó là gì?
  - a. Núi Tu-Di (Sumeru: Diệu Cao Sơn hay Núi Chúa) làm trục cho mặt Trời quay quanh (LTTCVVT, trang 279): khoảng cách từ mặt trời đến trục của trục là  $2,75 \times 10^{13}$  dặm Anh (LTTCVVT, trang 207, 239).
  - b. Vòng đai Bảy Núi Vàng bao quanh núi Tu-Di (cách Trái Đất khoảng  $10,11 \times 10^{18}$  dặm)
  - c. Các Đại Hải giữa các Núi Vàng
  - d. Cõi Trời hay Thiên-đàng: 25 tầng bậc
  - e. Tiên (rsi): 10 loại
  - f. Địa Ngục (Narakagati) (xem LTTCVVT, trang 183-195, Kinh Địa-Tạng và Tất-Cả Dự-Đoán Tận-Thế Đều Sai Trật, pramnguyen.com)
  - g. Ngạ quỷ (Preta): có 9 loại
  - h. 4 Thứ Long, 4 Thứ Kim-Súy-Điều, 4 thứ A-tu-la, Rắn Thần, Càn-Thát-Bà, 2 loại Dạ-Xoa, La-Sát.



Ngay khi mà tâm chúng ta thanh-tĩnh bằng cách loại trừ tất cả chấp trước về ngã và pháp, hoặc A-lại-da quy về gốc của nó, Thanh-Tĩnh Tâm, hoặc Cảnh-Giới Giác-Ngộ thường hằng bất biến, hoặc Vô-Cấu Thức, chúng ta lập-tức thấy không những những thứ này mà toàn-thể Liên-Hoa Tạng Trang Nghiêm Thế-Giới.

Trong Thanh-Tĩnh Tâm, hai thứ thế-giới này vốn vô-nhi. Thế-giới Ta-Bà của Phật Thích-Ca Mư-Ni và tịnh-độ Cực-Lạc của Phật Vô-Lượng Quang, Diệu-Hỷ/Diệu Lạc của Phật A-Súc-Bệ, v.v. là vô-nhi (xem **kinh Duy-Ma-Cật Sở-Thuyết (Vimalakirti-nirdesa Sutra)**), LTTCVVT, trang 240-248

Này Tu-Bồ-Đề (Subhuti)! Như trong sông Hằng (Ganges), có vô số cát, rồi lấy mỗi một hột cát để dụ cho một sông Hằng thì có vô số sông Hằng. Trong vô số sông Hằng, mỗi một sông Hằng lại có vô số cát nữa, rồi đem vô số hạt cát trong vô số sông Hằng đó lại thí dụ nữa, mỗi một hột cát là một Phật-độ (ít nhất là một tỷ Thái Dương hệ làm một Phật-độ). Như thế, thế giới của Phật có nhiều không?

Ngài Tu-Bồ-Đề đáp: "Bạch đức Thế Tôn! Nhiều lắm."

Đức Thế Tôn dạy:

Này Tu-Bồ-Đề! Tất cả chúng sanh ở trong vô số thế giới như vậy, có bao nhiêu tâm niệm, Như Lai đều thấy biết tất cả.

Này Tu-Bồ-Đề! Như Lai nói tâm, không phải thật có tâm, chỉ giả gọi là "tâm." Tại sao vậy? Vì tâm quá khứ tìm không được, tâm hiện tại tìm không được, tâm vị lai cũng tìm không được.

Nơi tôn **kinh Thủ Lăng Nghiêm**, đức Phật có dạy:

Tất cả chúng sanh từ hồi vô thủy đến giờ vì mê mình là vật (vọng tâm), bỏ mất Chân Tâm, bị cảnh vật xoay chuyển, nên thấy có lớn, có nhỏ. Nếu ai chuyển xoay được vật thì đồng với đức Như Lai, thân tâm đặng viên mãn sáng suốt, nơi đạo tràng bất động đó, trên

đầu một mây lông cũng có thể trùm chứa tất cả quốc độ ở mười phương.

Đạo tràng là Tịnh Độ bất động của Chân Tâm, là Chánh Biến Tri, chiếu giáp khắp cả hư không.

Từ nơi Tánh-thấy, hoặc A-lại-da thức, vì vô minh vọng động chưa bị phá vỡ, nên sanh ra chúng sanh và thế giới, như thế, điều này bao hàm một khả năng giới hạn, và nó không thể nào so sánh được với Pháp-giới vô biên; tất cả những cảnh vật có lớn nhỏ, trong ngoài đều thuộc về trần cảnh hiện tiền cả, nó làm cho chúng ta nghi ngờ về cái thấy của chính mình. Nếu hết vô minh vọng động thì cả hai thứ căn và trần (cảnh bên ngoài) đều bị tan biến, và Chân Tánh sẽ không còn bị giới hạn. Nếu khả năng thấy (vọng kiến) bị tiêu trừ thì hình tướng lớn nhỏ, rộng hẹp cũng sẽ bị mất luôn (bấy giờ, sợi lông và mười phương thế giới đều bình đẳng).

Sau Vụ Nổ Khủng-Khiếp, rốt rồi gió Tán-Hối (Akulakara-vayu) thổi tan cái thế-giới bị hủy-diệt và tạo ra một vũ-trụ mới. Đây là hiện-tượng phổ-thông nơi ược-độ.

Gió Tán-Hối (Akulakara-vayu) thổi với âm-thanh **HUM HUM HUM** cho đến khi nó gặp gió Năng-Chướng (Nivaranavayu), gió này bảo-vệ một Tam-Thiên Đại-Thiên Thế-Giới (Tri-sahasra-maha-sahara-lokadhatu (1,000,000,000 thái-dương hệ)); thế-lực của gió Tán-Hối lập-tức đình-chỉ.

**Lý-Thuyết Tối-Cao Về Vũ-Trụ**, trang 306, viết:

Diện-tích toàn-thể Tam-Thiên Đại-Thiên Thế-Giới là  $8,1 \times 10^{72}$  dặm vuông. **Các cách tính-toán nói trên không kể khoảng cách giữa các thế-giới.**

Các nhà thiên văn hiện đại sử dụng các dữ kiện mà họ thu thập được mà ước định hình dáng cả độ lớn của dãy ngân hà Milky Way của chúng ta. Hiện nay, các nhà thiên văn tin tưởng rằng dãy

ngân hà hình đĩa của chúng ta có đường kính khoảng  $5,7 \times 10^{17}$  dặm, và dày khoảng  $1,8 \times 10^{16}$  dặm; như thế cái mà chúng ta có thể thấy chỉ là một phần nhỏ của một Tam-Thiên Đại-Thiên Thế-Giới mà thôi!

Ngoài cõi Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới này thì có một Tam Thiên Đại-Thiên Thế-Giới, và cứ như vậy mà tiếp diễn mãi đến vô cùng. Tất-cả Tam-Thiên Đại-Thiên Thế-Giới đều giống nhau, đó là chịu sự chi-phối của Luật Nhân-Quả (Karma), và hai loại lực khác (Thần-Lực và Nguyên-Lực) từ vô-thỉ mãi đến thưở vô-chung.

Tuy nhiên, tất cả chúng sanh sống trong Tam-Thiên Đại-Thiên Thế-Giới Ta-Bà (Saha) này hiện nay đang đối đầu với ngũ-trược. Bởi vì ngũ-trược mà chúng ta không thể thấy Núi Tu-Di, và Ba Châu khác, Núi Thiết-Vi và các thứ khác.

Thời-gian có thể kéo dài hàng nhiều tỷ năm để tích-tập Cộng-Nghiệp của một nhóm bất-khả tư-nghì chúng-sanh riêng biệt để thành-lập gió Tỳ-Lam (Vairambha-vayu,  $20,22 \times 10^{18}$  dặm đường kính và  $1,28 \times 10^{13}$  dặm cao) có màu sắc xanh đậm và âm-thanh **OM OM OM**. Từ ngọn gió Tỳ-Lam này mà một vũ-trụ (Tam-Thiên Đại-Thiên Thế-Giới) khác được thành lập.

Một khi vũ-trụ mới được thành-lập thì vũ-trụ này có biệt nghiệp của nó. Biệt nghiệp này tạo ra gió Năng-Chướng (Nivaranavayu) để ngăn-chặn các vũ-trụ khác lớn và mạnh hơn nuốt trứng vũ-trụ này, hoặc tống đẩy vũ-trụ này. Vũ-trụ mới này có những quyền riêng của nó và thường xuyên dao-động với âm-thanh **A A A**.

Do gió trốt Tỳ-Lam (Vairambha-vayu, trung-tâm khởi cộng-nghiệp) khác nhau, khiến cho các vũ-trụ có hình tướng, mùi vị, âm-thanh, dao động, và chúng-sanh ... bất nhứt và có trăm ngàn vạn ức sự sai khác. Tóm lại, **bản-chất của tất-cả sự hiện-hữu là huyễn-hóa của tự tâm**.

Đức Từ-Phụ Phật Tỳ-Lô-Giá-Na (Biến-Chiếu) đã giải-thích rất cặn-kẻ 10 loại Gió Vũ-Trụ chánh trong tiểu vũ-trụ (mini cosmic level) trong tầng số 13, nơi

chúng ta đang sanh-sống. Nếu đức Từ-Phụ giảng nói các thứ Gió Vũ-Trụ của toàn-thể vũ-trụ thì ít nhất một kiếp (16.798.000 năm nhân-thế) mới hòan-tất.

Gió trốt Tỳ-Lam (Vairambha-vayu) là một trong 10 thứ đó. Gió Vũ-Trụ này bây giờ được các nhà khoa-học biết đến dưới danh-từ “hố đen” từ một vì tinh-tú lớn đến một dãy ngân-hà. Họ đều đồng ý với nhau là hầu như mỗi dãy ngân-hà đều có hố-đen vĩ-đại. Riêng đối với dãy ngân-hà Milky Way của chúng ta thì các nhà thiên-văn học (astronomers) lập giả-thuyết rằng hố đen vĩ đại nằm tại trung-tâm dãy ngân-hà, cách thái-dương hệ của chúng ta khoảng 26.000 năm ánh-sáng, tức  $156 \times 10^{15}$  dặm.

Gió trốt Tỳ-Lam này trùm nhiếp hàng trăm dãy ngân-hà. **Các nhà thiên-văn học vẫn chưa tìm thấy gió này.**

Gần đây, các nhà thiên-văn học đã khám phá ra OJ287 – trung-tâm của hố đen vĩ-đại này, lớn nhất chưa từng thấy, có trọng khối là 18,000,000,000 trọng-khối của mặt trời, lớn hơn gấp sáu lần giá-trị tính-tóan được của một vật thể khác trước đây, xem <http://www.newscientist.com/article/dn13166>

Gió trốt Tỳ-Lam đóng vai trò trung-tâm hấp-dẫn và cũng là hố đen vĩ-đại, hoặc hàng loạt các hố đen siêu khối-lượng trong khoảng thời-gian Vụ Nổ Khủng-Khiếp.

Căn-cứ vào lời dạy của đức Từ-Phụ, cơn trốt Tỳ-Lam (Vairambha-vayu) được tạo ra bởi vọng-tưởng điên-đảo của chúng hữu-tình. Đây là lời tuyên-bố bất-khả-tư-nghị. Các tôn **kinh Thủ-Lăng Nghiêm (Surangama Sutra)**, **kinh Đại-Nhứt (Mahavairocana Sutra)**, **kinh Lăng-Già (Lankavatara Sutra)** và **kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa (Maha-Prajnapramita Sutra)** đã giải-thích về bản-chất của vấn-đề này. Nếu người nào đó thông-đạt rớt-ráo các tôn kinh này thì người đó sẽ như thật tri tự tâm và lập tức trở thành một vị Chánh Biến Tri (Biết Khắp Tất-Cả). Trái lại, rất mà khó hiểu cho thấu bản-chất của loại gió Vũ-Trụ này.

Hãy phân-tích ý-nghĩa thô của nó,

1) Thuở vô-thỉ, bỗng một niệm bất giác (anavabodha) nổi lên.

- 2) Ngay khi bất giác nổi lên, tâm của chúng ta bám chấp vào một “bản ngã”, “cái ta”, “cái của ta”, lòng tham, sân, si cởi trên “cái ta” giống như hình với bóng.
- 3) Sau đó, vọng-tưởng (viparyaya) khởi lên. Vọng-tưởng chấp nhận sự một cách sai-lầm, chẳng hạn như chấp “cái ta” là thật; vô-thường cho là thường; hạnh-phúc tạm bợ thì cho là Đại-Lạc (Mahasukha); bất tịnh cho là tịnh (xa lìa hai thứ ngã-chấp và pháp-chấp), v.v...

Những cơn sóng lăn-xấn và bập-bênh cùng những năng-lượng hỗn-độn của vọng-tưởng điên-đảo thường hằng ngày đêm nhập vào A-lại-da Thức trong suốt quãng đời của một hữu-tình. Trái Đất của chúng ta có vô-lượng người, vô-số thú vật và không biết cơ-man nào kể xiết các thứ cây cỏ, nếu chúng ta tom góp tất-cả vọng-tưởng điên-đảo từ khi thế-giới này được thành-lập cho đến bây giờ, thì tổng-số năng-lượng tiềm-tàng có thể nói là bất-khả tư-nghị. Đến lượt nguồn năng-lượng tiềm-tàng này thẩm thấu và khởi ra cơn trốt nóng bỏng (phong-luân (giữa lõi trong và lõi ngoài) dưới thủy-luân (lõi ngoài) trên đó cõi đất này nương tựa) trì-giữ Trái Đất. Cơn trốt nóng bỏng có liên-hệ với cơn gió trốt Tỳ-Lam (Vairambha-vayu).

## KẾT LUẬN:

Sau 16 năm ròng-rã vật-lộn với kỹ-thuật và \$10 tỷ đô-la đã đổ ra cho một hệ-thống máy cực-kỳ phức-tạp, cả một lữ-đoàn khoa-học gia và kỹ-thuật gia ở Âu-Châu cuối cùng đã tạo ra sự va-chạm mãnh liệt giữa các chất-tử (protons) vào khoảng ngày 30 tháng 3, năm 2010, với 50% khả-năng của máy và kết-quả là hạt Thượng-Đế, hoặc hạt Higgs, hay Higgs bosson đã không được tìm thấy. Máy này sẽ chạy 100% khả-năng của nó, hy-vọng vào năm 2014. Tuy nhiên, hiện nay không hề có kết-quả tốt đẹp gì cả! Ngoại trừ, họ tìm thấy được một loại hạt hiếm mà họ chẳng hề mong muốn khám-phá, đó là loại hạt B mesons.

Các nhà khoa-học rất hăng-hái nghiên-cứu những hạt B mesons đặc-biệt bởi vì tiềm-năng của những hạt này có thể cho những tin-tức về sự liên-hệ giữa vật-chất và phản vật-chất, ngay sau khi Vụ Nổ Khủng-Khiếp, cũng như những lực chưa được miêu-tả, những lực đó đưa đến kết-quả là vật-chất hiện ra nhiều hơn phản vật-chất.

**Cho đến khi nào hạt Higgs chưa được khám-phá ra, thì Mẫu-Chuẩn Căn-Bản (the Standard Model) vẫn còn là một giả-thuyết, chưa thể gọi là một lý-thuyết.**

Ở Hoa-Kỳ, một cái máy tương-tợ được lập ra vào năm 1983, với công-năng thấp hơn, sẽ bị đình-chỉ hoạt-động vĩnh-viễn vào tháng 9, năm 2011. Đây là một tin buồn cho giới khoa-học.

Mãi cho đến bây giờ, *hạt Higgs vẫn chưa được tìm thấy* tại Tevatron, Fermilab, Tuy nhiên, các nhà khoa-học tại Fermilab đã tuyên-bố rằng họ đã tìm được chứng-cớ của một loại hạt và có thể là một lực nào đó chưa từng được quán-sát trước đó. Điều này có nghĩa là một ngành mới cho nền tảng tạo ra vật-chất sẽ được cộng thêm vào cái mà các nhà vật-lý học biết về vũ-trụ. Nói cách khác, các nhà khoa-học đang chờ-đợi 5 thứ hạt khó tìm kiếm khác mà họ chưa từng ghi nhận cho dù đã trải qua 50 năm nghiên-cứu.

*Nếu điều này trở thành sự-thật, thì các nhà khoa-học làm sao biết được cái gì để tìm kiếm đây? Và làm sao hạt mới này có vị-trí thích-ứng với Kiểu-Mẫu*

***Căn-Bản hay Mẫu-Chuẩn Căn-Bản (giả thuyết) và Lý-Thuyết Hiệp-Nhứt Các Lực và Các Hạt hay Lý-Thuyết của Tất-Cả?***

Các nhà khoa-học hiện-đại đã quên hẳn lời đề-nghị của Albert Einstein,

Nếu có bất kỳ tôn giáo nào có khả năng dẫm đường những nhu cầu của kỹ thuật hiện đại thì tôn giáo đó chính là Phật Giáo. Phật Giáo không cần phải sửa đổi để 'hiện đại hóa' với sự khám phá mới của khoa học. Phật Giáo không cần phải từ bỏ quan niệm của nó trước khoa học, bởi vì nó bao trùm cả khoa học, cũng như vượt hẳn qua tầm hiểu biết của khoa học. Phật Giáo là cây cầu nối liền giữa các tôn giáo và những tư tưởng khoa học, nó khích lệ con người khám phá những khả năng tiềm ẩn trong chính mình và môi trường sống. Phật Giáo bất diệt cữu trụ ở đời!

Bây giờ, có phải là lúc cần phải quay trở lại với lời đề-nghị của ông ta không?

--- chấm dứt bản tiếng Việt ---

April 27, 2011

## **THAM-KHẢO:**

1. **Lý-Thuyết Tối-Cao Về Vũ-Tru (The Ultimate Theory of The Universe)**, ISBN: 1-4134-0425-1, Pram Nguyen, published in 2003.
2. **Other Universes (Pure Lands)**, Pram Nguyen, posted on pramnguyen.com
3. **Tất-Cả Dự-Đoán Tân-Thế Đều Sai-Trật (All End-of-The-World Predictions Have Been Failing)**, posted on pramnguyen.com)
4. **50 Bài Kệ Về Bậc Đạo-Sư (Gurupancasika), (Fifty Verses of Guru Devotion, or Fifty Ways to Serve Your Master)**, by Aryasura (a.k.a Asvaghosa) written in the 1<sup>st</sup> century B.C. posted on pramnguyen.com
5. **Du-Hý Bí-Mật Giáo (Sport on the Esoteric Buddhism)**, Pram Nguyen, unpublished
6. **The Bible's Buried Secrets**
7. **Avatamsaka Sutra,**
8. **Mahavairocana Sutra,**
9. **Vajrasekhara Sutra,**
10. **Tathagatagarbha Sutra,**
11. **Mahayana Brahmajala Sutra (Brahma's Net Sutra),**
12. **Mahayana-guna-karanda-vyuha Sutra,**
13. **Saddharma-pundarika Sutra,**
14. **Saddharma-pundarika Samadhi Sutra,**
15. **Maharatnakuta Sutra,**
16. **Surangama Sutra,**
17. **Surangama Samadhi Sutra,**
18. **Lankavatara Sutra,**
19. **Pratyutpanna Samadhi Sutra,**
20. **Vimalkirti-Nirdesa Sutra,**
21. **The Sutra of Meditation on The Bodhisattva Samantabhadra**
22. **Ksitigarbha Sutra**
23. **Mahaprajnaparamita Sutra**
24. **Kinh Tứ Thập Nhị Chương (Forty-Two Chapter Sutra)**
25. **Samyutta Nikàya,**
26. **Dīrghāgama**



27. **Anguttara Nikaya/The Further-Discourses**
28. **The Kevaddha Sutra (Digha Nikaya - DN 11)**
29. **The Abhidhamma Mahavibhasa**
30. **(Đức Phật và Phật-Pháp) The Buddha and His Teachings**, Venerable  
Nārada Mahāthera

Pram Nguyen